

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG F1 CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Kỳ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Thôn, xã)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (80.000đồng/ngày)	Ghi chú F1
		Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG							832,800,000	
I	XÃ AN THANH								
1	Phạm Thị Nề		1954	Việt Hòa, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
2	Nguyễn Thị Hiền		2001	Việt Hòa, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
3	Phạm Văn Quý	1999		Ái Quốc, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
4	Nguyễn Văn Ba	1970		Ái Quốc, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
5	Nguyễn Thị Nhung		1965	Việt Hòa, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
6	Phạm Thị Dôi		1952	Bắc Sơn, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
7	Phạm Thị Duân		1964	Nguyên Giáp, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
8	Nguyễn Thị Tuya		1963	Nguyên Giáp, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
9	Bùi Thị Kim Loan		2000	Nguyên Giáp, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
10	Phạm Huy Xô	1964		Độc Lập, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
11	Phạm Thị Hòa		1960	Độc Lập, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
12	Phạm Thị Năm		1968	Ái Quốc, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
13	Nguyễn Thị Hải		1959	Độc Lập, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
14	Nguyễn Thị Nường		1954	Việt Hòa, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
15	Phan Văn Hiếu	1995		Quốc Khánh, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
16	Nguyễn Thị Huyền		1996	Quốc Khánh, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
17	Phạm Văn Hộ	1958		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
18	Phạm Xuân Hợp	1985		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
19	Phạm Thị Oanh		1989	Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
20	Phạm Hải Long	2012		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1

21	Phạm Quốc Việt	2015		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
22	Nguyễn Thị Thơ		1963	Hồng Phong, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
23	Phạm Thị Hợp		1969	Nguyên Giáp, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
24	Phạm Thị Tuyết		1962	Quốc Khánh, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
25	Phạm Thị Bím		1962	Đào Bạch, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
26	Phạm Thị Sim		1968	Ái Quốc, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
27	Phạm Thị Kim Ngân		2003	Độc Lập, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
28	Phạm Thị Bé		1963	Hồng Phong, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
29	Phạm Thị Trai		1962	Dân Chủ, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
30	Phạm Thị Kíp		1962	Dân Chủ, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
31	Nguyễn Thị Tân		1963	Hồng Phong, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
32	Phạm Thị Vĩnh		1965	Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
33	Nguyễn Thị Năm		1961	Bắc Hải, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
34	Phạm Thị Nhật		1963	Nguyễn Huệ, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
35	Phạm Thị Mướt		1953	Độc Lập, An Định	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
36	Trương Thị Ha		1953	Mỹ Nam, Thanh Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
37	Vũ Văn Diện	1960		Hồng Phong, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
38	Phạm Thị Huyền		1961	Hồng Phong, An Lao	26/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
39	Phạm Đình Khả	1966		Độc Lập, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
40	Phạm Thị Hải		1974	Độc Lập, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
41	Phan Thị Hoa		1975	Quốc Khánh, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
42	Phạm Đình Huy	1993		Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
43	Hà Thị Hiền		1997	Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
44	Phạm Đình Hùng	1997		Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
45	Trần Trung Kiên	1994		Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
46	Nguyễn Thị Thắm		1991	Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
47	Nguyễn Thị Quỳnh		1987	Hồng Thái, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
48	Phạm Văn Thành	1993		Ái Quốc, thôn An Định	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
49	Phạm Thị Lê Hằng		1995	Ái Quốc, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
50	Phạm Tiến Đạt	2016		Ái Quốc, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
51	Phạm Tiến Mạnh	2018		Ái Quốc, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
52	Phạm Thị Thanh Mai		2002	Ái Quốc, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
53	Bùi Phạm Trà My		2021	Ái Quốc, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1

54	Nguyễn Thị Hà		1989	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
55	Nguyễn Thùy Dương		2013	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
56	Nguyễn Tú Anh		2015	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
57	Nguyễn Hải Phong	2020		Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
58	Nguyễn Quốc Khánh	2015		Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
59	Phạm Thị Yêu		1963	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
60	Phạm Xuân Quyết	1987		Dân Chủ, thôn An Lao	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
61	Nguyễn Văn Hưng	1979		Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
62	Phạm Thị Bính		1969	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
63	Nguyễn Thị Quyển		1984	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
64	Phạm Thị Dung		1986	Đào Bạch, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
65	Phạm Thị Duyên		1982	Dân Chủ, thôn An Lao	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
66	Bùi Thị Kim Loan		2000	Nguyên Giáp, Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
67	Nguyễn Văn Thảo	1960		Việt Hòa, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
68	Phạm Đức Quỳnh	1993		Việt Hòa, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
69	Phạm Đình Dương	1992		Độc Lập, thôn An Định	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
70	Nguyễn Văn Thanh	1987		Việt Hòa, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
71	Nguyễn Thị Êm		1986	Việt Hòa, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
72	Nguyễn Thị Hoài Thương		2011	Việt Hòa, thôn Thanh Kỳ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
	TỔNG							20,320,000	
II	XÃ CHÍ MINH								
1	Trần Văn Huy	1995		Quảng Xuyên	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
2	Lê Thị Tám		1989	Quảng Xuyên	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
3	Phạm Đức Tiến	1955		Tây An	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
4	Phùng Thị Chiền		1958	Tây An	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
5	Phạm Thị Thu Hồng		1992	Tây An	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
6	Phạm Đức Phúc	2019		Tây An	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	TE F1
7	Bùi Thị Lý		1993	Quảng Xuyên	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
8	Trương Thị Xoa		1981	Làng Vực	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
9	Lại Thị Huệ		1982	Làng Vực	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
10	Bùi Thành Trung	1987		Làng Vực	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
11	Vũ Huy Đoàn	1998		Làng Vực	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1

12	Nguyễn Huy Đức	1990		Kim Đới	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
13	Vũ Thị Hương Lan		2001	Đông An	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
14	Nguyễn Bảo Thái	2017		Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
15	Nguyễn Thị Nguyệt		1974	TT Tứ Kỳ	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
16	Phạm Quỳnh Như		2012	Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
17	Nguyễn Minh Châu		2012	Tây An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
18	Nguyễn Quốc Đại	2012		Tây An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
19	Nguyễn Ngọc Hoàng	2012		Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
20	Phạm Quang Dũng	2012		Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
21	Dương Quốc Sơn	2012		Tây An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
22	Nguyễn Minh Phương		2012	Tây An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	TE F1
23	Nguyễn Văn Vương	1963		Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
24	Phùng Thị Tuyền		1963	Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
25	Nguyễn Ngọc Vĩnh	1986		Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
26	Phạm Thị Đến		1987	Đông An	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
27	Nguyễn Ngọc Dưỡng	1975		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
28	Nguyễn Ngọc Nam	2006		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
29	Phạm Ngọc Bích		2016	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
30	Nguyễn Minh Quân	2019		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
31	Phạm Hoài Ngọc		2016	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
32	Phạm Thu Hà		2020	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
33	Phạm Thị Minh Hằng		2015	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
34	Dương Thị Vĩn		1945	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
35	Nguyễn Thảo Nguyên		2013	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
36	Nguyễn Việt Thư		2006	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
37	Phạm Thị Lý		1977	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
38	Nguyễn Thị Hường		1983	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
39	Nguyễn Văn Tân	1969		Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
40	Nguyễn Thị Nhâm		1982	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
41	Nguyễn Thị Thu Thủy		2002	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
42	Nguyễn Thủy Linh		2007	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
43	Phạm Văn Viên	1979		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
44	Phạm Văn Huy	1984		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1

45	Nguyễn Thị Luyến		1985	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
46	Phạm Văn Hương	1961		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
47	Doãn Thị Tươi		1961	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
48	Phùng Quang Trường	1973		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
49	Đặng Thị Thanh		1982	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
50	Phùng Văn Dũng	2000		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
51	Phùng Trọng Hưng	2002		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
52	Phùng Quang Đáng	1960		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
53	Nguyễn Thị Tươi		1968	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
54	Trần Thị Sáng		1975	Kim Xuyên	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
55	Phùng Đình Lâm	1992		Nam An	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
56	Phùng Quang Phong	1995		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
57	Nguyễn Thuý An		1996	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
58	Phạm Ngọc Anh		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
59	Phùng Gia Bảo	2012		Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
60	Phạm Bảo Châu		2012	Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
61	Nguyễn Ngọc Ngân Hà		2012	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
62	Nguyễn Thị Ngọc Hà		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
63	Phạm Đức Hải	2012		Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
64	Nguyễn Duy Hiền	2012		Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
65	Phạm Thuý Linh		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
66	Nguyễn Ngọc Thành Long	2012		Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
67	Phạm Bảo Ngọc		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
68	Nguyễn Long Nhật	2012		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
69	Trương Trần Yến Nhi		2012	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
70	Phạm Đức Thiện	2012		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
71	Phạm Bích Thuý		2012	Tây An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
72	Nguyễn Thu Trang		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
73	Phạm Thuý Trang		2012	Bắc An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
74	Nguyễn Bảo Trâm		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
75	Phạm Thảo Vân		2012	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
76	Phùng Đức An	2011		Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
77	Nguyễn Mai Anh		2011	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1

78	Phạm Bảo Khánh Dương		2011	Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
79	Nguyễn Quang Minh	2011		Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
80	Nguyễn Như Quỳnh		2011	Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
81	Nguyễn Ngọc Thanh Thuý		2011	Nam An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
82	Phùng Hải Đăng	2019		Đông An	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TE F1
83	Phạm Đăng Khôi	2013		Đông An	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	TE F1
84	Phạm Văn Đĩnh	1930		Đông An	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	NCT F1
85	Nguyễn Thị Chanh		1979	Đông An	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
86	Trần Thị Thuý		1980	Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
87	Trần Thị Thìn		1976	Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
88	Hoàng Thị Phụng		1985	Kim Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
89	Nguyễn Thị Thanh Mai		2002	Nhân Lý	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
90	Nguyễn Đình Hiếu	1995		Hiền Sỹ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
91	Nguyễn Thị Thái Hà		1996	Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
92	Nguyễn Đình Siu	1979		Hiền Sỹ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
93	Đàm Thị Nhấn		1951	Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
94	Trần Xuân Bình	1946		Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
95	Trần Doanh Thiện	2014		Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	TE F1
96	Trần Nguyễn Bảo Anh		2020	Quảng Xuyên	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	TE F1
97	Nguyễn Thị Luyến		1984	Hiền Sỹ	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
98	Nguyễn Thu Uyên		1999	Hiền Sỹ	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
99	Nguyễn Văn Chiến	1992		Nhân Lý	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
100	Phạm Thị Yên		1980	Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
101	Nguyễn Ngọc Tường An		2019	Tây An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
102	Nguyễn Văn Quyết	1945		Đông An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
103	Nguyễn Hồng Nhung		2010	Đông An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
104	Nguyễn Phương Anh		2015	Đông An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
105	Phạm Quốc Khánh		2017	Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
106	Trần Thị Hoa		1989	Tây An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
107	Nguyễn Ngọc Lánh	1962		Tây An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
108	Nguyễn Thị Hơ		1966	Tây An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
109	Nguyễn Văn Hưng	1979		Đông An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
110	Trần Thị Hồng		1980	Đông An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1

111	Phạm Huy Khanh	1985		Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1		
112	Lê Thị Huê		1989	Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1		
113	Phạm Văn Nền	1952		Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1		
114	Nguyễn Thị Linh		1960	Nam An	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1		
	TỔNG							40,960,000			
III	XÃ ĐẠI SƠN										
1	Nguyễn Văn Sáu	1960		Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
2	Nguyễn Thị Hoài		1960	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
3	Nguyễn Văn Đông	1993		Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
4	Nguyễn Nhật Duy	2015		Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
5	Nguyễn Quỳnh Mai		2018	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
6	Nguyễn Thị Luyến		1984	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
7	Nguyễn Thị Thùy Trang		2002	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
8	Nguyễn Hoàng Sơn	2006		Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
9	Nguyễn Thị Mát		1967	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000			
10	Nguyễn Văn Cường	1988		Nghĩa Xá, Đại Sơn	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000			
11	Đoàn Văn Dương	1984		Phương Quát	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000			
12	Phạm Văn Tiến	1997		Liêu Xá	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000			
	TỔNG							2,400,000			
IV	XÃ HƯNG ĐẠO										
1	Nguyễn Thị Mai	9/9/2005		Lạc Dục, Hưng Đạo	15/12/2021	28/12/2021	14	1,120,000	F1		
2	Nguyễn Thị Nga	1953		Ô Mễ, Hưng Đạo	23/12/2021	29/12/2021	7	560,000	F1		
3	Nguyễn Thị Nhung	1976		Ô Mễ, Hưng Đạo	23/12/2021	29/12/2021	7	560,000	F1		
4	Nguyễn Thị Trang	1994		Ô Mễ, Hưng Đạo	23/12/2021	29/12/2021	7	560,000	F1		
5	Nguyễn Văn Dữ		1969	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	7	560,000	F1		
6	Nguyễn Thị Thêu	1963		Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	9	720,000	F1		
7	Nguyễn Văn Dư		1966	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	9	720,000	F1		
8	Nguyễn Văn Tuyên		1955	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	9	720,000	F1		
9	Phạm Đức Vượng		1949	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	9	720,000	F1		
10	Nguyễn Văn Quang		1949	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	9	720,000	F1		
11	Phạm Thị Nguyệt	1967		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	F1		
12	Nguyễn Xuân Viết		1963	Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	F1		
13	Nguyễn Thanh Bình	2013		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	TEF1		

14	Nguyễn Thanh Huyền	2016		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	TEF1
15	Nguyễn Thanh Hoa	2021		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	TEF1
16	Phạm Thị Thanh Thúy	1994		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	31/12/2021	9	720,000	F1
17	Phạm Thị Hằng	1980		Lạc Dục, Hưng Đạo	22/12/2021	28/12/2021	6	480,000	F1
18	Nguyễn Thị Duyên	1993		Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	27/12/2021	5	400,000	F1
19	Phạm Gia Bảo		2019	Ô Mễ, Hưng Đạo	21/12/2021	3/1/2022	11	880,000	TEF1
20	Lê Thị Hằng	1992		Ô Mễ, Hưng Đạo	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
21	Nguyễn Thị Phương	1974		Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	6/1/2022	2	160,000	F1
22	Nguyễn Văn Hy		1965	Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	6/1/2022	1	80,000	F1
23	Nguyễn Thị Xuân	1968		Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	6/1/2022	1	80,000	F1
24	Nguyễn Hữu Vinh		2010	Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	6/1/2022	1	80,000	TEF1
25	Nguyễn Thảo Vy	2018		Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	6/1/2022	1	80,000	TEF1
	TỔNG							14,080,000	
V	THỊ TRẦN TƯ KỶ								
1	Nguyễn Thị Lan		1988	La tỉnh Bắc	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
2	Đặng Trần Đức	1971		La tỉnh Bắc	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
3	Đặng Trung Hiếu	1996		La tỉnh Bắc	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
4	Đặng Thái Minh	2002		La tỉnh Bắc	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
5	Nguyễn Văn Tiến	1982		La Tỉnh Nam	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
6	Phú Mạnh Cường	1987		La Tỉnh Bắc	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
7	Nguyễn Hoàng Đức	2001		La Tỉnh Nam	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
8	Hoàng Thị Ngoan		1983	An nhân Đông	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
9	Trần Đức Bình	1989		La tỉnh Bắc	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
10	Nguyễn Thị My		1973	An Nhân Đông	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
11	Vũ Thị Thoa		1988	An nhân Tây	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
	TỔNG							2,240,000	
VI	XÃ QUANG PHỤC								
1	Nguyễn Thị Thu Thủy		7/28/1993	Thiết Tái - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
2	Nguyễn Văn Tuấn	9/26/1981		Kim Xuyên - CM	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
3	Phạm Thị Hương		12/5/1986	Như Lâm - PK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
4	Vũ Thị Hằng		10/17/1983	Nhữ Tinh - QK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
5	Phạm Thị Thu		10/16/1965	Thái An	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
6	Phạm Thị Thanh Hoa		8/27/1993	Thiết Tái - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1

7	Nguyễn Thị Hiếu		2/12/1984	An Nhân - TT	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
8	Nguyễn Văn An	9/6/1983		Quang Phục	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
9	Nguyễn Thị Hằng		10/11/1989	Thái An	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
10	Nguyễn Thị Miên		6/23/1973	Ngọc Lý - NK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
11	Đoàn Văn Vân	7/30/1992		Thiết Tái - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
12	Phạm Thanh Viên	3/21/1992		Thượng Sơn - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
13	Nguyễn Thị Nga		8/20/1980	Thái An	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
14	Trần Minh Hoàng	5/5/1986		Đông Thới	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
15	Nguyễn Thị Thúy		4/13/1979	Thị trấn TK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
16	Nguyễn Ngọc Nam	11/24/1981		Kim Xuyên - CM	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
17	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/3/1988		Đông Phong - BL	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
18	Nguyễn Thị Hinh		12/31/1978	Nhũ Tinh - QK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
19	Nguyễn Quốc Tuyền	9/27/2002		Thái An	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
20	Phạm Thị Thắm		6/20/1996	Trung Sơn - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
21	Nguyễn Mai Hoàn		7/24/1978	Thị Tứ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
22	Phạm Thị Thu		9/19/1997	Hưng Đạo	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
23	Trần Thị Dương		11/23/2002	Thị trấn Tứ Kỳ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
24	Nguyễn Văn Hiếu	1/14/1992		Nhũ Tinh - QK	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
25	Nguyễn Ngọc Anh	8/20/1999		Quang Phục	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
26	Hà Thị Uyên		1/16/1994	Tân Kỳ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
27	Nguyễn Thị Tổ Uyên		6/24/1997	Hải Phòng	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
28	Tạ Thị Hải		3/12/1977	Thái An	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
29	Nguyễn Thị Hà		2/5/2002	Trung Sơn - TS	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
30	Ngô Quang Chính	4/2/2003		Thôn Nu - MĐ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
31	Trần Công Quyết	11/27/1988		Chí Minh	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
32	Nguyễn Quang Trường	1/2/2003		Quảng Xuyên - CM	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
33	Nguyễn Văn Hải	11/27/1983		Thị Tứ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
34	Phạm Phương Nam	12/11/2000		Hưng Đạo	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
35	Đào Hải Ninh	10/13/1991		Quang Khải	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
36	Phạm Thị Lệt		5/11/1966	Tân Tiến	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
37	ZHANG KAIWEN	2/5/1972		Thị Tứ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
38	HUANG QINGYOU	5/25/1981		Thị Tứ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
39	XUAN DEYOU	1/27/1971		Thị Tứ	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1

40	Lê Thị Lý		5/10/1981	Quang Phục	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
41	Nguyễn Thị Tập		12/10/1972	Quang Phục	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
42	Nguyễn Thanh Quyết	6/10/1958		Quang Phục	24/11/2021	7/12/2021	14	1,120,000	F1
43	Phạm Hồng Đức	2003		Bích Lâm	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
44	Nguyễn Văn Trường	1999		Thái An	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
45	Nguyễn Thị Dũng		1963	Thái An	15/12/2021	28/12/2021	14	1,120,000	F1
46	Nguyễn Văn Linh	2003		Bích Cẩm	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
47	Nguyễn Đức Hoan	2003		An Phòng	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
48	Nguyễn Mạnh Tiến	2003		Bích Cẩm	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
49	Phạm Thị Chiên		1955	Thị Tứ	23/12/2021	25/12/2021	03	240,000	F1
50	Nguyễn Thị Lá		1982	Đồng Trảng	26/12/2021	31/12/2021	06	480,000	F1
51	Trương Ngọc Long	1961		Mạc xá	22/12/2021	28/12/2021	07	560,000	F1
52	Hoàng Thị Hường		1965	Mạc xá	22/12/2021	28/12/2021	07	560,000	F1
53	Phạm Thị Tâm		1925	Mạc xá	22/12/2021	28/12/2021	07	560,000	NCT F1
54	Nguyễn Văn Tự	1940		Thái An	20/12/2021	26/12/2021	07	560,000	F1
55	Nguyễn Hoài Thương		2001	Thái An	25/12/2021	31/12/2021	07	560,000	F1
56	Nguyễn Quốc Việt	1980		Đồng Trảng	25/12/2021	31/12/2021	07	560,000	F1
57	Nguyễn Thị Xe		1962	Thái An	29/12/2021	31/12/2021	03	240,000	F1
58	Đào Tuấn Việt	1986		Thị Tứ	25/12/2021	31/12/2021	07	560,000	F1
59	Nguyễn Anh Tuấn	1990		Bích Lâm	25/12/2021	31/12/2021	07	560,000	F1
60	Nguyễn Văn Tú	1996		Bích Cẩm	28/12/2021	31/12/2021	04	320,000	F1
61	Nguyễn Thị Diệp		1985	Thái An	28/12/2021	31/12/2021	04	320,000	F1
62	Phạm Thị Hiền		1982	Thái An	28/12/2021	31/12/2021	04	320,000	F1
63	Đoàn Thị Hạnh		1985	An Phòng	30/12/2021	31/12/2021	02	160,000	F1
	TỔNG							60,320,000	
VII	XÃ ĐẠI HỢP								
1	Phạm Thị Ngăn		1964	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/21	31/12/21	7	560,000	
2	Vũ Thị Châm		1985	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	21/12/21	25/12/21	5	400,000	
3	Lê Thanh Bình	1985		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	21/12/21	25/12/21	5	400,000	
4	Lê Đình Chiến	2001		Độ Trung Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	22/12/2021	26/12/21	5	400,000	

5	Trương Đình Tuấn	1980		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	06/01/22	7	560,000	
6	Lê Đình Tuyền	1975		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/21	06/01/22	7	560,000	
7	Nguyễn Việt Chinh	2000		Độ Trung Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/21	31/12/21	7	560,000	
8	Đào Thị Thành		1971	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
9	Lê Thị Nhung		1995	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
10	Trương Đình Còn	1961		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
11	Lê Thị Ngoãn		1971	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
12	Nguyễn Đình Vịnh	1975		Độ Trung Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	28/12/2021	30/12/2021	3	240,000	
13	Nguyễn Xuân Trường	1991		Độ Trung Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	28/12/2021	30/12/2021	3	240,000	
14	Lê Đình Hải	1993		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	28/12/2021	4	320,000	
15	Nguyễn Văn Hận	1970		Báo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	27/12/2021	28/12/2021	2	160,000	
16	Nguyễn Thị Luyến		1976	Độ Trung Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	26/11/2021	09/12/2021	14	1,120,000	
17	Hà Quốc Hùng	2003		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	31/12/2021	05/01/2022	1	80,000	
18	Hà Quốc Trung	2003		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	31/12/2021	05/01/2022	1	80,000	
19	Lê Thiên Bảo	2014		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	21/12/2021	01/01/2022	11	880,000	
20	Lê Bảo An	2010		Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	21/12/2021	01/01/2022	11	880,000	
21	Trương Quỳnh Anh		2019	Quảng giang Đại Hợp, Tứ Kỳ HD	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
22	Nguyễn Xuân Bắc	1968		Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
23	Nguyễn Thị Thanh Trúc		2003	Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
24	Nguyễn Xuân Quân	2004		Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
25	Vũ Thị Bình Minh		1993	Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
26	Nguyễn Xuân Đức	2021		Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
27	Nguyễn Thị Tụ		1970	Độ Trung, Đại Hợp, Tứ kỳ, HD	28/12/2021	30/12/21	3	240,000	
	TỔNG							11,680,000	

VIII	XÃ TÂN KỲ								
1	Phạm Thị Loan		13/3/1991	Đội 12, Ngọc Lâm	28/12/2021	30/12/2021	3	240,000	F1
2	Nguyễn Công Hân	1965		Đội 13, Ngọc Lâm,	29/12/2021	30/12/2021	2	160,000	F1
3	Nguyễn Thị Tuyết		04/5/1998	Đội 5, Nghi Khê	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
4	Nguyễn Mạnh Tuấn	22/10/1995		ĐỘI 3, NGHI KHÊ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
5	Nguyễn Hữu Sơn	15/6/1990		Đội 1, Nghi Khê	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
6	Trần Thị Thanh Thúy		18/4/1984	Đội 12, Ngọc Lâm	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
7	Nguyễn Đình Hải	19/7/1956		Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
8	Nguyễn Đỗ Mai Anh		04/12/2012	Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
9	Nguyễn Đình Duy Anh	01/11/2016		Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
10	Nguyễn Đình Nguyên Anh	17/04/2020		Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	TE F1
11	Nguyễn Thanh Hà	26/8/1989		Đội 1, Nghi Khê	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
12	Nguyễn Công Mạnh	24/9/1989		Đội 13, Ngọc Lâm,	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
13	Mai Thị Nhuận		16/5/1970	Đội 13, Ngọc Lâm,	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1, 01/01/202 2 có kết quả dương tính
14	Đỗ Thị Thơ		24/02/1957	Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
15	Nguyễn Đình Đông	02/02/1984		Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
	TỔNG							2,080,000	
IX	XÃ HÀ KỲ								
1	Phạm Thị Liễu		1981	tạm trú, Hà Hải	5/12/2021	13/12/2021	9	720,000	
2	Trần Thị Khánh		1981	Trạch Lộ	28/11/2021	9/12/2021	12	960,000	
3	Bùi Thị Thúy Anh		1993	Đại Hà	1/12/2021	9/12/2021	9	720,000	
4	Lại Văn Thiện	1995		Đại Hà	30/11/2021	8/12/2021	9	720,000	
5	Bùi Thị Thuyền		1980	Trạch Lộ	28/11/2021	9/12/2021	12	960,000	
6	Hoàng Văn Tùng	1988		Đội 6- Hà Hải	18/12/2021	28/12/2021	11	880,000	
7	Nguyễn Thị Tuyền		1990	Đội 5- Đại Hà	18/12/2021	24/12/2021	7	560,000	
8	Phạm Thị Liên		1976	Đội 6- Hà Hải	18/12/2021	24/12/2021	7	560,000	

9	Trần Văn Tuệ	5/3/1975		Đội 1- Hà Hải	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
10	Phạm Thị Hoàn		1978	Đội 2- Hà Hải	18/12/2021	24/12/2021	7	560,000	
11	Đỗ Văn Thương	1976		Đội 5- Hà Hải	18/12/2021	31/12/2021	14	1,120,000	
12	Nguyễn Thị Liên		5/10/1974	Đội 4- Đại Hà	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
13	Hoàng Thị Xuyên		11/6/1973	Đội 5- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
14	Chu Thị Hợp		1972	Đội 4-Trạch Lộ	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
15	Đào Thị Vóc		7/26/1963	Đội 3- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
16	Phạm Thị Là		1/12/1967	Đội 1- Trạch Lộ	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
17	Hà Thị Chuyên		2/20/1974	Đội 3- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
18	Hà Văn Hào	2000		Đội 2- Hà Hải	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
19	Nguyễn Thị Hồng		1/1/1966	Đội 3- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
20	Bùi Thị Nụ		11/10/1963	Đội 4- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
21	Nguyễn Thị Ninh		1965	Đội 4- Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
22	Bùi Tuấn Minh	9/19/2003		Đội 5- Đại Hà	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
23	Nguyễn Thị Xinh		4/4/1966	Đội 6 - Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
24	Phạm Thị Thu Ninh		5/5/1965	Đội 4 - Hà Hải	19/12/2021	24/12/2021	6	480,000	TT
25	Trần Đình Minh	7/31/2002		Đội 5- Đại Hà	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
26	Bùi Thị Nhài		3/5/1979	Đội 1- Đại Hà	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
27	Nguyễn Tiến Tuấn	6/20/2005		Đội 1- Đại Hà	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	TT
28	Phạm Quang Chiến	27/7/2004		Đội 6- Hà Hải	19/12/2021	30/12/2021	12	960,000	TT
29	Phạm Thị Tơ	28/8/1992		Đội 1 - Trạch Lộ	23/12/2021	26/12/2021	4	320,000	TT
30	Trần Văn Diệp	19/9/1995		Đội 3 - Trạch Lộ	23/12/2021	26/12/2021	4	320,000	TT
31	Vũ Thị Hương		03/7/1989	Đội 2 - Đại Hà	23/12/2021	27/12/2021	5	400,000	TT
32	Đào Thị Trúc		1975	Đội 4- Đại Hà	23/12/2021	27/12/2021	5	400,000	
33	Lê Thị Hào		17/5/1989	Đội 6- Trạch Lộ	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	TT
34	Nguyễn Tiến Chức	2002		Đội 2- Trạch lộ	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	TT
35	Trần Thị Liên		1977	Đội 1- Trạch Lộ	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	
36	Trần Văn Báu	4/12/1987		Đội 6- Hà Hải	27/12/2021	29/12/2021	3	240,000	TT
37	Phạm Thị Luyện		1985	Đội 3- Trạch Lộ	27/12/2021	30/12/2021	4	320,000	
38	Phạm Thị Thùy Linh		8/28/2005	Đội 1- Trạch Lộ	27/12/2021	30/12/2021	4	320,000	
39	Hà Thu Phương		9/29/2005	Đội 3- Hà Hải	27/12/2021	30/12/2021	4	320,000	
40	Kiều Ngọc Sang		2011	Đội 4 - Đại Hà	06/12/2021	10/12/2021	5	400,000	F1 TE
41	Kiều Huyền Như		2014	Đội 4 - Đại Hà	06/12/2021	10/12/2021	5	400,000	F1 TE

42	Nguyễn Lê Gia Bảo	2019		Đội 1 - Đại Hà	06/12/2021	08/12/2021	3	240,000	F1 TE
43	Phạm Bảo An		2017	Đội 1 - Đại Hà	06/12/2021	08/12/2021	3	240,000	F1 TE
44	Bùi Tuấn Hùng	2017		Đội 1 - Trạch Lộ	03/12/2021	09/12/2021	7	560,000	F1 TE
45	Bùi Tuấn Anh	2008		Đội 2 - Trạch Lộ	03/12/2021	09/12/2021	7	560,000	F1 TE
46	Bùi Tuấn Kiệt	2014		Đội 2 - Trạch Lộ	03/12/2021	09/12/2021	7	560,000	F1 TE
47	Phan Thị Ngọc Hân		2009	Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
48	Phạm Mai Phương		2007	Đội 6 - Trạch Lộ	02/12/2021	11/12/2021	10	800,000	F1 TE
49	Phan Thị Ngọc Ánh		2009	Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
50	Phan Thị Diệu Châu		2019	Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
51	Nguyễn Việt An	2007		Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
52	Vũ Khắc Khiên	2007		Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
53	Nguyễn Thị Phương Linh		2007	Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
54	Nguyễn Hà Phương		2013	Tạm trú Đại Hà	02/12/2021	08/12/2021	7	560,000	F1 TE
55	Bùi Thị Phương Anh		2017	Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	09/12/2021	8	640,000	F1 TE
56	Phạm Bảo An	2017		Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	09/12/2021	8	640,000	F1 TE
57	Vũ Anh Đức	2007		Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
58	Nguyễn Văn Hà	2007		Đội 3 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
59	Nguyễn Thị Phương Linh		2007	Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
60	Đào Thị Quỳnh		2007	Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
61	Nguyễn Duy Thịnh	2007		Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
62	Phan Hải Dương	2013		Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
63	Kiều Hoài Phương		2007	Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
64	Chu Văn Huy	2007		Đội 2 - Trạch Lộ	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
65	Nguyễn Hoài Trung Hiếu	2007		Đội 5 - Trạch Lộ	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
66	Bùi Ngọc Diệp		2007	Đội 2 - Trạch Lộ	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
67	Phạm Thị Hiền		2007	Đội 2 - Trạch Lộ	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
68	Nguyễn Quốc Việt	2007		Đội 2 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
69	Trần Anh Đức	2007		Đội 1 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
70	Vũ Công Hiếu	2007		Đội 4 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
71	Hà Hương Ly		2007	Đội 1 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
72	Trịnh Văn Duy	2007		Đội 1 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
73	Nguyễn Đức Phong	2007		Đội 3 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
74	Bùi Văn Dũng	2007		Đội 5 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE

75	Bùi Hoàng Nam	2007		Đội 5 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
76	Trần Ngọc Châu		2007	Đội 5 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
77	Trần Thị Thúy Nga		2007	Đội 2 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
78	Đỗ Mạnh Trường	2007		Đội 5 - Hà Hải	02/12/2021	07/12/2021	6	480,000	F1 TE
79	Nguyễn Trà Vy		2007	Đội 2 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
80	Vũ Thúy Hằng		2007	Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
81	Nguyễn Ngọc Châm		2007	Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
82	Nguyễn Đức Việt	2007		Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
83	Phạm Văn Vũ	2007		Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
84	Đào Thị Quỳnh		2007	Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
85	Trịnh Xuân Chung	2007		Đội 1 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
86	Phạm Văn Việt	2007		Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
87	Bùi Minh Tấn	2007		Đội 4 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
88	Trần Duy Mạnh	2007		Đội 2 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
89	Phan Thị Ánh Dương		2012	Đội 5 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
90	Trần Quốc Việt	2007		Đội 2 - Đại Hà	02/12/2021	10/12/2021	9	720,000	F1 TE
91	Nguyễn Tuấn Anh	2008		Đội 6 - Trạch Lộ	01/12/2021	11/12/2021	11	880,000	F1 TE
92	Phạm Bảo Minh	2019		Đội 6 - Trạch Lộ	01/12/2021	11/12/2021	11	880,000	F1 TE
93	Nguyễn Phương Anh		2012	Đội 6 - Trạch Lộ	01/12/2021	11/12/2021	11	880,000	F1 TE
94	Vũ Hồng Thủy Tiên		2019	Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
95	Vũ Đức Nghĩa	2017		Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
96	Bùi Hải Linh		2017	Đội 3 - Đại Hà	01/12/2021	9/12/2021	9	720,000	F1 TE
97	Bùi Phương Thúy		2010	Đội 3 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
98	Nguyễn Gia Huy	2017		Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
99	Nguyễn Tú Anh		2017	Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
100	Vũ Mai Phương		2017	Hà Thanh	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
101	Nguyễn Trường An	2017		Đội 3 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
102	Đào Đức Minh	2017		Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
103	Phạm Chu Gia Hân		2017	Đội 3 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
104	Phạm Phương Thảo		2017	Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
105	Nguyễn Hải Dương	2017		Đội 3 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
106	Phan Thị Ngọc Lan		2017	Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
107	Nguyễn Thị Kiều Diễm		2017	Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE

108	Trần Thị Quyên		2017	Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
109	Đỗ Ngọc Minh Khuê		2017	Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
110	Phạm Trung Đức Anh	2017		Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
111	Nguyễn Bảo Thiên Ân	2017		Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
112	Phạm Thị Khánh An		2011	Đội 6 - Trach Lộ	01/12/2021	11/12/2021	11	880,000	F1 TE
113	Đào Gia Hưng	2017		Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
114	Nguyễn Thành An	2017		Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
115	Đào Quang Hiếu	2017		Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
116	Phạm Hồng Anh		2017	Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
117	Phan Thị Quỳnh Chi		2017	Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
118	Lê Thiên Ân	2017		Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
119	Phan Anh Đức	2017		Đội 2 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
120	Trần Thị Thúy Chuyền		2007	Đội 6 - Trach Lộ	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1 TE
121	Phan Đỗ Hải Yến		2017	Đội 2 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
122	Phạm Hà My		2017	Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
123	Phan Khánh Linh		2017	Đội 2 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
124	Phan Thị Thanh Trúc		2017	Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
125	Phạm Bảo My		2017	Đội 1 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
126	Bùi Minh Quân	2017		Đội 4 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
127	Đào Bình An		2011	Đội 6 - Hà Hải	30/11/2021	07/12/2021	8	640,000	F1 TE
128	Phạm Thị Trà My		2012	Đội 5 - Hà Hải	30/11/2021	08/12/2021	9	720,000	F1 TE
129	Phạm Thị Hà My		2016	Đội 5 - Hà Hải	30/11/2021	07/12/2021	8	640,000	F1 TE
130	Dương Tất Uy	2005		Đội 5 - Đại Hà	30/11/2021	07/12/2021	8	640,000	F1 TE
131	Bùi Bảo Yên		2018	Đội 5 - Hà Hải	29/11/22021	11/12/2021	13	1,040,000	F1 TE
132	Bùi Hoàng Hải	2011		Đội 5 - Hà Hải	29/11/2021	04/12/2021	6	480,000	F1 TE
133	Nguyễn Duy Phúc	2017		Đội 1 - Đại Hà	28/11/2021	10/12/2021	13	1,040,000	F1 TE
134	Đào Đức Đạt	2014		Đội 5 - Đại Hà	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
135	Nguyễn Huỳnh Đức	2006		Đội 1 - Hà Hải	28/11/2021	07/12/2021	10	800,000	F1 TE
136	Trần Gia Bảo	2012		Đội 3 - Đại Hà	28/11/2021	08/12/2021	11	880,000	F1 TE
137	Phan Trần Diệu Chi		2021	Đội 1 - Đại Hà	28/11/2021	08/12/2021	11	880,000	F1 TE
138	Nguyễn Thị Bích Ngọc		2007	Đội 4 - Đại Hà	2/12/2021	09/12/2021	8	640,000	F1 TE
139	Bùi Tuấn Anh	2017		Đội 5 - Hà Hải	30/11/2021	4/12/2021	5	400,000	F1 TE
140	Bùi Anh Tuấn	2018		Đội 5 - Hà Hải	30/11/2021	4/12/2021	5	400,000	F1 TE

141	Nguyễn Thảo Vy		2020	Tạm trú Hà Hải	27/11/2021	07/12/2021	10	800,000	F1 TE
142	Nguyễn Phi Long	2010		Đội 6 - Hà Hải	5/12/2021	18/12/2021	14	1,120,000	F1 TE
143	Trần Bảo Nam	2016		Đội 6 - Trạch Lộ	04/12/2021	17/12/2021	14	1,120,000	F1 TE
144	Vũ Hoàng Anh	2007		Đội 2 - Trạch Lộ	02/12/2021	15/12/2021	14	1,120,000	F1 TE
145	Bùi Nguyễn Hoàng Hải	2020		Đội 3 - Đại Hà	1/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 TE
146	Nguyễn Thị Xuân		1948	Hà Hải	01/12/2021	09/12/2021	9	720,000	F1 NKT
	TỔNG							98,400,000	
X	XÃ DÂN CHỦ								
1	Phạm Thị Thu	1994		Đông Bình	12/8/2021	21/12/2021	13	1,040,000	F1
2	Phạm Thị Thu Hà	1994		Đông Bình	14/12/2021	27/12/2021	13	1,040,000	F1
3	Nguyễn Thị Sánh	1978		La Xá	31/12/2021	13/01/2022	1	80,000	F1
4	Ngô Thị Sáu	1971		Đông Bình	28/12/2021	1/11/2022	3	240,000	F1
	TỔNG							2,400,000	
XI	XÃ QUANG KHẢI								
1	BÙI THỊ TUYẾT	21/12/1985	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
2	ĐÀO ĐĂNG KHOA	1/1/2019	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	TE F1
3	ĐÀO GIA BẢO	1/1/2015	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
4	ĐÀO THỊ HIỀN	1/1/1976	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	27/12/2021	2/1/2022	5	400,000	F1
5	ĐÀO THỊ THÊU	7/7/1985	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
6	ĐỖ THỊ LỆ	1/1/1995	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
7	HOÀNG THỊ TUỔI	1/1/1992	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
8	LÊ THỊ TIẾP	1/1/1973	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
9	NÔNG THỊ LINH	1/1/1992	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
10	NGUYỄN ANH THƯ	1/1/2017	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	TE F1
11	NGUYỄN ĐỨC TÂM	9/9/1969	Nam	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
12	NGUYỄN HỒNG QUẢNG	1/1/1962	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
13	NGUYỄN MẠNH HÙNG	1/1/2001	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
14	NGUYỄN MẠNH HÙNG	1/1/1998	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	12/12/2021	28/12/2021	3	240,000	F1
15	NGUYỄN MINH CHIẾN	1/1/2005	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	25/12/2021	7/1/2022	7	560,000	F1
16	NGUYỄN MINH KHÔI	1/1/2014	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
17	NGUYỄN TUẤN NAM	1/1/2012	Nam	Tân Quang, Quang Khải	25/12/2021	7/1/2022	7	560,000	F1
18	NGUYỄN THỊ DUNG	1/1/1987	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	27/12/2021	2/1/2022	2	160,000	F1
19	NGUYỄN THỊ HẰNG	1/1/1984	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1

20	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1981	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	28/12/2021	3/1/2021	4	320,000	F1
21	NGUYỄN THỊ HUỆ	1/1/1983	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
22	NGUYỄN THỊ HUYỀN	1/1/1980	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	27/12/2021	2/1/2022	5	400,000	F1
23	NGUYỄN THỊ KHANG	1/1/1952	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	21/12/2021	27/12/2021	3	240,000	F1
24	NGUYỄN THỊ LOAN	1/1/1987	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
25	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	1/1/1998	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	27/12/2021	2/1/2022	5	400,000	F1
26	NGUYỄN THỊ OANH	1/1/1998	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
27	NGUYỄN THỊ TÁM	1/1/1971	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	22/12/2021	28/12/2021	6	480,000	F1
28	NGUYỄN THỊ TOAN	1/1/1999	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	26/12/2021	8/1/2021	4	320,000	F1
29	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	1/1/1981	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	6	480,000	F1
30	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	1/1/1996	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	26/12/2021	1/1/2022	6	480,000	F1
31	NGUYỄN VĂN KHÁNH	1/1/1989	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
32	NGUYỄN VĂN PHÚC	1/1/1978	Nam	vũ xã, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
33	VŨ VĂN QUYẾT	1/1/2007	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	F1
34	NGUYỄN VĂN QUYẾT	1/1/1992	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	F1
35	NGUYỄN VĂN TUỆ	1/1/1974	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	22/12/2021	28/12/2021	6	480,000	F1
36	NGUYỄN VĂN THẮNG	1/1/2001	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
37	PHẠM THỊ ANH	1/1/1986	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	6	480,000	F1
38	PHẠM THỊ HÀ	1/1/1974	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
39	PHẠM THỊ HIỀN	1/1/2001	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
40	PHẠM THỊ LỪNG	1/1/1975	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	12/12/2021	4/1/2021	5	400,000	F1
41	PHẠM THỊ THẨM	1/1/1964	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
42	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	1/1/1996	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
43	VŨ NGỌC CHIẾN	1/1/1991	Nam	Tân Quang, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	3	240,000	F1
44	VŨ NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	1/1/2003	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	5/12/2021	18/12/2021	11	880,000	F1
45	VŨ PHƯƠNG ANH	1/1/2013	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	27/12/2021	9/1/2022	5	400,000	F1
46	VŨ TIẾN DŨNG	27/7/2006	Nam	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
47	VŨ THỂ HÒA	1/1/1975	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
48	VŨ THỊ BẢY	1/1/1970	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
49	VŨ THỊ HẢI YẾN	1/1/1990	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
50	VŨ THỊ HỒNG	1/1/1969	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
51	VŨ THỊ HỶ	27/7/1971	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
52	VŨ THỊ MAI	1/1/1987	Nữ	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1

53	VŨ THỊ NGUYỄN	1/1/1990	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
54	VŨ THỊ NHÀN	1/1/1980	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
55	VŨ THỊ NHUẬN	1/1/1955	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
56	VŨ THỊ PHƯƠNG ÁNH	1/1/2004	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	25/12/2021	7/1/2022	7	560,000	F1
57	VŨ THỊ SỢI	1/1/1972	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
58	VŨ THỊ SUỐT	1/1/1970	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
59	VŨ THỊ TUYẾN	1/1/1972	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
60	VŨ THỊ THU	1/1/1970	Nữ	Vũ Xá, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
61	VŨ THỊ THÚY QUỲNH	17/6/1905	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
62	VŨ THỊ YẾN NHI	1/1/2012	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	21/12/2021	3/1/2022	7	560,000	F1
63	VŨ VĂN HOẠCH	1/1/1979	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	23/12/2021	29/12/2021	5	400,000	F1
64	VŨ VĂN NHUỆ	1/1/1964	Nam	Vũ Xá, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
65	VŨ VĂN QUYẾT	1/1/2007	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	24/12/2021	6/1/2022	7	560,000	F1
66	VŨ VĂN VIỆT	1/1/1976	Nam	Nhũ Tinh, Quang Khải	27/12/2021	9/1/2022	5	400,000	F1
67	VŨ VĂN VINH	1/1/1952	Nam	Tân Quang, Quang Khải	24/12/2021	30/12/2021	6	480,000	F1
68	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	1/1/1999	Nữ	Tân Quang, Quang Khải	20/12/2021	26/12/2021	2	160,000	F1
	TỔNG							31,840,000	
XII	XÃ QUẢNG NGHIỆP								
1	Vũ Chí Linh	07/08/1987		Thôn Mỹ Đức xã Quảng Nghiệp	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	F1
2	Nguyễn Thị Tuyết		24/02/1974	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
3	Nguyễn Thị Tình		20/05/1974	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
4	Trần Thị Cam		12/24/1973	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
5	Nguyễn Thị Ngát		1950	Thôn Mỹ Đức xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
6	Nguyễn Thị Đăng		01/01/1955	Thôn Mỹ Đức xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
7	Phạm Thị Thu		16/06/1979	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	F1
8	Nguyễn Thị Huệ		26/04/1975	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1

9	Phạm Thị Luận		1980	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
10	Nguyễn Văn Hưng	02/02/1998		Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
11	Nguyễn Văn Hồng	30/10/1992		Thôn Mỹ Đức xã Quảng Nghiệp	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
12	Nguyễn Thị Liên		02/07/1991	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
13	Nguyễn Thị Thêu		1990	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
14	Nguyễn Thị Thúy		1988	Thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
	TỔNG							5,200,000	
XIII	XÃ NGUYỄN GIÁP								
1	Đồng Viết Vương	1993		Văn Vật	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
2	Vũ Thị Vân		1975	An Thổ	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
3	Trương Đức Thắng	1986		An Thổ	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
4	Nguyễn Thị Toan		2003	Văn Vật	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
5	Bùi Thị Chúc		2005	Văn Vật	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
6	Bùi Thị Tâm		1979	An Quý	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
7	Vũ Thị Huyền		1989	Văn Vật	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
8	Phùng Thị Diễm		1987	Văn Vật	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
9	Phùng Thị Sim		1982	An Thổ	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
10	Nguyễn Xuân Hà	1994		An Phú	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
11	Phùng Thị Tươi		1981	An Thổ	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
12	Chu Thị Duyên		1985	An Quý	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
13	Phùng Thị Phương		1981	An Quý	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
14	Bùi Thị Xuân		1982	Quý Cao	26/11/2021	9/12/2021	14	1,120,000	F1
15	Phạm Đăng Tùng	1997		An Quý	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
16	Đặng Thị Thu		1983	Quý Cao	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
17	Nguyễn Kỳ Duyên		1995	Phổ Quý Cao	26/11/2021	8/12/2021	13	1,040,000	F1
18	Phạm Thị Nhung		2002	An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
19	Phạm Thị Tuyết		2008	An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
20	Đồng Thị Vân		1978	An Thổ	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
21	Phạm Quang Sơn	1972		An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1

22	Phạm Thị Thơm		1976	An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
23	Nguyễn Bá Thiện	1995		An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
24	Nguyễn Thị Nga		1977	An Phú	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	F1
25	Phạm Thị Hoa		1968	An Quý	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
26	Phạm Thị Ánh Tuyết		2005	Phổ Quý Cao	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
27	Bùi Hữu Danh	2005		Văn Vật	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
28	Phạm Hữu Bình	1998		An Quý	28/11/2021	10/12/2021	13	1,040,000	F1
29	Phạm Đức Hùng	1993		An Quý	29/11/2021	11/12/2021	13	1,040,000	F1
30	Phạm Đăng Quân	1993		An Quý	29/11/2021	11/12/2021	13	1,040,000	F1
31	Đặng Thị Tân		1986	Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
32	Đỗ Thị Tươi		1978	Phổ Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
33	Phạm Thị Thúy		1979	Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
34	Phạm Hữu Quang	1990		An Quý	30/11/2021	13/12/2021	14	1,120,000	F1
35	Phạm Hữu Tài	1983		Phổ Quý Cao	30/11/2021	13/12/2021	14	1,120,000	F1
36	Bùi Khánh Linh		2019	Văn Vật	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	F1
37	Bùi Thị Dịu		1992	Văn Vật	30/11/2021	13/12/2021	14	1,120,000	F1
38	Phạm Quang Khánh	2005		An Quý	30/11/2021	12/12/2021	13	1,040,000	F1
39	Bùi Thị Khánh Hoa		1999	An Quý	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	F1
40	Phạm Thị Thùy		1999	An Phú	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	F1
41	Lê Thị Nhen		1972	An Thổ	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	F1
42	Phùng Thị Thanh		1981	An Thổ	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	F1
43	Phùng Thị Chuyên		1998	An Thổ	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	F1
44	Phùng Thị Vân		1977	An Thổ	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	F1
45	Đồng Viết Hạnh	1997		An Thổ	7/12/2021	14/12/2021	8	640,000	F1
46	Nguyễn Thị Ninh		1992	An Thổ	7/12/2021	17/12/2021	11	880,000	F1
47	Đặng Thị Nga		1996	An Thổ	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	F1
48	Phạm Thị Yến		1940	An Quý	10/12/2021	18/12/2021	9	720,000	F1
49	Phan Thị Chuyên		1979	An Thổ	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
50	Nguyễn Văn Sao	1982		Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
51	Phạm Thị Trang		1987	Phổ Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
52	Đào Công Toàn	1992		Phổ Quý Cao	30/11/2021	13/12/2021	14	1,120,000	F1
53	Nguyễn Thị Thu		1985	An Quý	2/12/2021	15/12/2021	14	1,120,000	F1
54	Đồng Thị Bến		1992	an thổ	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1

55	Đồng Thị Huyền		1979	An Thỏ	10/12/2021	16/12/2021	7	560,000	F1
56	Phạm Thị Viên		1950	An Quý	10/12/2021	21/12/2021	12	960,000	F1
57	Đoàn Thanh Mai		1984	An Phú	13/12/2021	17/12/2021	5	400,000	F1
58	Phạm Thị Hương		1983	An Quý	13/12/2021	24/12/2021	12	960,000	F1
59	Phạm Hữu Minh Hiếu	2017		An Quý	13/12/2021	24/12/2021	12	960,000	F1
60	Vũ Thị Lý		1959	An Thỏ	15/12/2021	28/12/2021	14	1,120,000	F1
61	Phùng Thị Ngọc Dịu		2018	An Thỏ	16/12/2021	28/12/2021	13	1,040,000	F1
62	Phùng Thị Thanh Hiền		2013	An Thỏ	16/12/2021	28/12/2021	13	1,040,000	F1
63	Phạm Hữu Bầu	1954		Phổ Quý Cao	16/12/2021	27/12/2021	12	960,000	F1
64	Phạm Thị Xuân		1955	Phổ Quý Cao	16/12/2021	27/12/2021	12	960,000	F1
65	Phạm Hoài Anh	2015		Phổ Quý Cao	16/12/2021	27/12/2021	12	960,000	F1
66	Phạm Hữu Hoàng	2012		Phổ Quý Cao	16/12/2021	27/12/2021	12	960,000	F1
67	Nguyễn Văn Phú	1993		An Quý	22/12/2021	31/12/2021	10	800,000	F1
68	Nguyễn Thị Thắm		1994	Quý Cao	24/12/2021	27/12/2021	4	320,000	F1
69	Bùi Thị Hoa		1984	An Quý	24/12/2021	29/12/2021	6	480,000	F1
70	Đào Thị Minh Nguyệt		1978	Phổ Quý Cao	27/12/2021	30/12/2021	4	320,000	F1
71	Phạm Ngọc San		1957	Phổ Quý Cao	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
72	Trần Thị Mỹ		1957	Phổ Quý Cao	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
73	Nguyễn Thị Xuân Mai		2009	Phổ Quý Cao	28/12/2021	31/12/2021	4	320,000	F1
74	Vũ Văn Đông	1985		An Thỏ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
75	Hoàng Thanh Hoài		1995	Phổ Quý Cao	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
76	Phạm Văn Hùng	1984		An Thỏ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	F1
77	Lê Thị Thu		1993	Quý Cao	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
78	Đồng Viết Hải	1990		An thỏ	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	F1
79	Mai hoàng Minh Quang	2012		Phổ Quý Cao	03/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	F1
80	Mai Hoàng Hải Dương		2009	Phổ Quý Cao	03/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	F1
81	Lê Đức Hoàng Hải	2012		Phổ Quý Cao	08/12/2021	16/12/2021	9	720,000	F1
82	Mai Thị Oanh		1972	Phổ Quý Cao	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
83	Bùi Ngọc Diệp		2017	Văn Vật	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
84	Vũ Thị Hào		1996	An Quý	29/11/2021	10/12/2021	12	960,000	F1
85	Phan Trọng Trịnh	1990		An Thỏ	30/11/2021	8/12/2021	9	720,000	F1
86	Bùi Thị Dương		2004	An Quý	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	F1
87	Phùng Duy Phùa	1950		An Thỏ	03/12/2021	17/12/2021	14	1,120,000	F1

88	Nguyễn Thị Thủy		1986	An Quý	11/12/2021	20/12/2021	10	800,000	F1
	TỔNG							82,480,000	
XIV	XÃ VĂN TỐ								
1	Nguyễn Thị Mai Anh		2004	La Giang	27/11/2021	8/12/2021	12	960,000	F1
2	Nguyễn Ngọc Thắng	1984		Gia Lộc	28/11/2021	10/12/2021	13	1,040,000	F1
3	Nguyễn Đức Hoan	1971		La Giang	27/11/2021	8/12/2021	12	960,000	F1
4	Nguyễn Thị Phường		1950	Nho Lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	F1
5	Đỗ Thị Quyên		1970	Nho Lâm	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
6	Đỗ Văn Vụ	1990		Nho Lâm	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	F1
7	Trần Thị Mùi		1974	Lâm Đồng	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
8	Nguyễn Thị Thương		1987	Nho Lâm	30/11/2021	13/12/2021	14	1,120,000	F1
9	Nguyễn Văn Thụ	1970		La Giang	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
10	Nguyễn Trọng Quyền	1962		Lâm Đồng	1/12/2021	13/12/2021	13	1,040,000	F1
11	Nguyễn Thị Liên		1983	Lâm Đồng	2/12/2021	8/12/2021	7	560,000	F1
12	Nguyễn Văn Thủ	1973		Lâm Đồng	4/12/2021	18/12/2021	14	1,120,000	F1
13	Nguyễn Văn Tiến	1989		Lâm Đồng	3/12/2021	15/12/2021	13	1,040,000	F1
14	Phạm Văn Tuấn	1992		Lâm Đồng	3/12/2021	13/12/2021	11	880,000	F1
15	Vũ Phương Duyên		1992	Lâm Đồng	3/12/2021	13/12/2021	11	880,000	F1
16	Lê Xuân Phong	2002		Lâm Đồng	4/12/2021	10/12/2021	7	560,000	F1
17	Phạm Văn Khánh	1981		Lâm Đồng	5/12/2021	18/12/2021	14	1,120,000	F1
18	Đặng Thị Ngọc Đức		1974	Nho Lâm	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	F1
19	Vũ Thị Hiền		1973	Gia Lộc	5/12/2021	17/12/2021	13	1,040,000	F1
20	Phạm Xuân Khoảnh	1966		Lâm Đồng	16/12/2021	22/12/2021	7	560,000	F1
21	Phạm Ngọc Lâm	1955		Đồng Kênh	17/12/2021	18/12/201	2	160,000	F1 (F0:18/12)
22	Nguyễn Thị Huân		1964	Đồng Kênh	17/12/2021	22/12/2021	6	480,000	F1 (F0:22/12)
23	Phạm Thị Hiền		1987	Nho Lâm	17/12/2021	24/12/2021	8	640,000	F1
24	Phạm Văn Chấn	1979		Nho Lâm	17/12/2021	27/12/2021	11	880,000	F1
25	Phạm Văn Tể	1947		Nho Lâm	17/12/2021	24/12/2021	8	640,000	F1
26	Vũ Thị Bốn		1943	Nho Lâm	17/12/2021	24/12/2021	8	640,000	F1
27	Phạm Văn Căn	1974		Nho Lâm	17/12/2021	24/12/2021	8	640,000	F1

28	Trần Thị Xuân		1964	La Giang	19/12/2021	30/12/2021	12	960,000	F1
29	Phạm Thị Hương		1970	La Giang	19/12/2021	30/12/2021	12	960,000	F1
30	Phạm Thị Vụ		1964	La Giang	19/12/2021	30/12/2021	12	960,000	F1
31	Trần Thị Lý		1967	La Giang	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	F1
32	Nguyễn Thị Len		1968	La Giang	19/12/2021	31/12/2021	13	1,040,000	F1
33	Nguyễn Trọng Bền	1956		Đồng Kênh	20/12/2021	27/12/2021	8	640,000	F1
34	Trần Thị Duệ		1954	Đồng Kênh	20/12/2021	27/12/2021	8	640,000	F1
35	Nguyễn Hữu Nhật	2017		Đồng Kênh	20/12/2021	27/12/2021	8	640,000	TEF1
36	Nguyễn Hữu Phong	2015		Đồng Kênh	20/12/2021	27/12/2021	8	640,000	TEF1
37	Phạm Duy Thuyên	1969		Đồng Kênh	20/12/2021	27/12/2021	8	640,000	F1
38	Vũ Thị Máng		1959	Đồng Kênh	20/12/2021	29/12/2021	10	800,000	F1
39	Bùi Văn Long	1965		Mỹ Ân	20/12/2021	31/12/2021	12	960,000	F1
40	Bùi Văn Tuấn	1981		Mỹ Ân	20/12/2021	31/12/2021	12	960,000	F1
41	Đỗ Thị Liên		1993	Mỹ Ân	20/12/2021	31/12/2021	12	960,000	F1
42	Bùi Ánh Dương		2014	Mỹ Ân	20/12/2021	31/12/2021	12	960,000	TEF1
43	Bùi Hải Đăng	2019		Mỹ Ân	20/12/2021	31/12/2021	12	960,000	TEF1
44	Phạm Quốc Nguyên	2000		Lâm Đồng	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
45	Nguyễn Văn Tiến	1978		Nho Lâm	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
46	Đỗ Thị Thư		1969	Nho Lâm	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
47	Phạm Văn Thú	1963		Nho Lâm	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
48	Nguyễn Quốc Trường	1982		Nho Lâm	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
49	Nguyễn Văn Chất	1926		Nho Lâm	27/12/2021	31/12/2021	5	400,000	F1
50	Bùi Thị Hiền		1992	Đồng Kênh	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
51	Hoàng Văn Quyền	1989		Mỹ Ân	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
52	Nguyễn Văn Đạt	1992		Mỹ Ân	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
53	Nguyễn Văn Thao	1988		Gia Lộc	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
54	Ngô Thị Hương		1990	Gia Lộc	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
55	Đoàn Văn Nhiệm	1991		Lâm Đồng	30/12/2021	31/12/2021	2	160,000	F1
TỔNG								40,160,000	
XV	XÃ TIỀN ĐỘNG								
1	Vũ Thị Hương		1982	Quan Lộc	13/12/2021	22/12/2021	10	800,000	
2	Đặng Trung Diễn	1999		X 3, Đoàn Khê	14/12/2021	23/12/2021	10	800,000	
3	Vũ Văn Tài	1983		Trại cây, Quan Lộc	14/12/2021	26/12/2021	13	1,040,000	

4	Đặng Thị Thúy Hiền		1988	Quan Lộc	15/12/2021	23/12/2021	9	720,000	
5	Đặng Thị Thúy		1995	X 16, Quan Lộc	15/12/2021	23/12/2021	9	720,000	
6	Phạm Văn Tài	1962		X 8, Hòa Nhuệ	15/12/2021	27/12/2021	13	1,040,000	
7	Phạm Đức Hiếu	2013		X8, Hòa Nhuệ	15/12/2021	27/12/2021	13	1,040,000	TE F1
8	Phạm Hà Linh	2017		X 8, Hòa Nhuệ	15/12/2021	27/12/2021	13	1,040,000	TE F1
9	Cà Thị Khiên		1999	Quan Lộc	15/12/2021	28/12/2021	14	1,120,000	
10	Nguyễn Văn Thanh	1990		Quan Lộc	17/12/2021	29/12/2021	13	1,040,000	
11	Nguyễn Văn Cường	1987		Trại cây, Quan Lộc	17/12/2021	29/12/2021	13	1,040,000	
12	Bùi Thị Thương		1984	Trại cây, Quan Lộc	17/12/2021	30/12/2021	14	1,120,000	
13	Phạm Thị Mến		1991	X 1, Đoàn Khê	19/12/2021	1/1/2022	13	1,040,000	
14	Nguyễn Văn Chí Thiện	2019		X 1, Đoàn Khê	19/12/2021	1/1/2022	13	1,040,000	TE F1
15	Trịnh Văn Cao Ngọc	1993		Quan Lộc	22/12/2021	26/12/2021	5	400,000	
16	Nguyễn Thị Kết		1963	Quan Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
17	Phạm Thị Liệu		1962	Quan Lộc	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
18	Nguyễn Thị Tiến		1962	Quan Lộc	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
19	Phạm Thị Lại		1954	Quan Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
20	Phạm Văn Xuyên	1963		Hòa Nhuệ	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
21	Phạm Thị Thúy Nhân		2008	Đoàn Khê	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	TE F1
22	Nguyễn Thị Ly		1960	Đoàn Khê	25/12/2021	6/1/2021	7	560,000	
23	Nguyễn Văn Lược	1966		Đoàn Khê	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
24	Phạm Văn Vương	1969		Hòa Nhuệ	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
25	Nguyễn Thị Động		1960	Quan Lộc	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
26	Nguyễn Văn Quỳnh	1980		Quan Lộc	25/12/2021	5/1/2022	7	560,000	
27	Nguyễn Thị Phương		1960	Đoàn Khê	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
28	Lương Thị Mầu		1963	Quan Lộc	25/12/2021	29/12/2021	5	400,000	
29	Phạm Văn Sỹ	1981		Hòa Nhuệ	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	KT F1
30	Phạm Thị Xuyên		1958	Quan Lộc	25/12/2021	29/12/2021	5	400,000	
31	Trần Thị Xuân		1963	Quan Lộc	25/12/2021	5/1/2022	7	560,000	
32	Phạm Văn Tiên	1983		Hòa Nhuệ	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
33	Phùng Thị Hiền		1966	Quan Lộc	25/12/2021	5/1/2022	7	560,000	
34	Phạm Thị Gấm		1965	Quan Lộc	25/12/2021	29/12/2021	5	400,000	
35	Đổng Văn Hợp	1982		Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
36	Lương Thị Phụng		1994	Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	

37	Nguyễn Thị Lệ		1982	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
38	Đồng Khánh Nam	2015		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2021	6	480,000	TE F1
39	Phùng Thị Hà		1962	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2021	6	480,000	
40	Lương Thị Minh		1987	Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
41	Đồng Thanh Hằng		2010	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2021	6	480,000	TE F1
42	Phạm Thị Thiện		1940	Quan Lộc	26/12/2021	6/1/2022	6	480,000	NCT F1
43	Nguyễn Thị Phương Anh		2007	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	TE F1
44	Phùng Văn Hùng	1956		Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
45	Phùng Minh Lâm	2017		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	TE F1
46	Phạm Thị Tâm		1964	Hòa Nhựt	26/12/2021	5/1/2022	6	480,000	
47	Lâm Thị Nôn		1956	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
48	Phạm Văn Ngà	1999		Hòa Nhựt	26/12/2021	29/12/2021	4	320,000	
49	Nguyễn Hồng Sơ	1952		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
50	Nguyễn Văn Quý	1949		Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
51	Lâm Văn Học	1957		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
52	Lương Văn Bính	1959		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
53	Lâm Văn Hạp	1985		Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
54	Nguyễn Trần Khánh	2018		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	TE F1
55	Phùng Thị Thúy		1983	Quan Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
56	Nguyễn Thị Ngọc Anh		2017	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	TE F1
57	Lâm Tuấn Kiệt	2011		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	TE F1
58	Vũ Đức Huy	2018		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2021	6	480,000	TE F1
59	Lâm Hoàng Nam	2015		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2021	6	480,000	TE F1
60	Vũ Xuân Mai	1956		Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
61	Trần Thị Thúy		2000	Quan Lộc	26/12/2021	7/1/2022	6	480,000	
62	Trương Thị Dự		1966	Đoàn Khê	26/12/2021	5/1/2022	6	480,000	
63	Trịnh Diệu Linh		2018	Đoàn Khê	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	TE F1
64	Trịnh Thị Thanh Bình		2011	Đoàn Khê	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	TE F1
65	Trịnh Thị Thủy Dương		2012	Đoàn Khê	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	TE F1
66	Trịnh Văn Huy	1983		Đoàn Khê	28/12/2021	3/1/2022	4	320,000	
67	Vũ Thị Thu Hoài		1984	Quan Lộc	28/12/2021	3/1/2022	4	320,000	
68	Nguyễn Thị Như Ngọc		2004	Quan Lộc	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	
69	Nguyễn Xuân Bách	2013		Quan Lộc	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	TE F1

70	Nguyễn Thị Nga		1989	Quan Lộc	28/12/2021	3/1/2022	4	320,000	
71	Nguyễn Thị Bình		1979	Hòa Nhuệ	28/12/2021	3/1/2022	4	320,000	
72	Vũ Thị Huế		1984	Đoàn Khê	28/12/2021	3/1/2022	4	320,000	
73	Nguyễn Thị Nga		1989	Quan Lộc	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
74	Phạm Văn Đăng	1982		Hòa Nhuệ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
75	Phạm Văn Lộc	1992		Hòa Nhuệ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
76	Vũ Minh Sang	1976		Quan Lộc	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
77	Phạm Văn Bằng	1983		Hòa Nhuệ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
78	Phạm Văn Dũng	1980		Hòa Nhuệ	29/12/2021	31/12/2021	3	240,000	
79	Nguyễn Văn Trung	1979		Quan Lộc	29/12/2021	4/1/2022	3	240,000	
80	Nguyễn Văn Tập	1972		Quan Lộc	29/12/2021	4/1/2022	3	240,000	
81	Nguyễn Bình An	2016		Quan Lộc	29/12/2021	11/1/2022	3	240,000	TE F1
82	Nguyễn Đức Thuận	1944		Quan Lộc	30/12/2021	8/1/2022	2	160,000	
83	Nguyễn Thị Dung		1940	Quan Lộc	30/12/2021	12/1/2022	2	160,000	
84	Phạm Thị Quy		1980	Quan Lộc	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
85	Vũ Minh Thắng	2005		Quan Lộc	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
86	Lê Thị Nga		1995	Hòa Nhuệ	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
87	Vũ Văn Quang	1989		Quan Lộc	30/12/2021	2/1/2022	2	160,000	
88	Đinh Công Triệu	1974		Quan Lộc	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
89	Đinh Văn Thành	1965		Quan Lộc	30/12/2021	3/1/2022	2	160,000	
90	Lâm Văn Chiến	1971		Quan Lộc	31/12/2021	31/12/2021	1	80,000	
91	Phạm Văn Nho	1969		Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
92	Nguyễn Thị Phượng		1971	Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
93	Mai Phương Anh		1999	Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
94	Phạm Bảo Nhi		2018	Hòa Nhuệ	31/12/2021	11/1/2022	1	80,000	TE F1
95	Phạm Đăng Khoa	2019		Hòa Nhuệ	31/12/2021	11/1/2022	1	80,000	TE F1
96	Nguyễn Duy Khánh	2003		Quan Lộc	31/12/2021	12/1/2022	1	80,000	
97	Nguyễn Thị Giang		1995	Quan Lộc	31/12/2021	12/1/2022	1	80,000	
98	Nguyễn Văn Sơn	1973		Quan Lộc	31/12/2021	5/1/2022	1	80,000	
99	Nguyễn Thị Hương		1976	Quan Lộc	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
100	Phạm Thị Tư		1988	Quan Lộc	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
101	Phạm Thị Năm		1991	Đồng Tâm	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
102	Phạm Quỳnh Trâm		2019	Hòa Nhuệ	31/12/2021	11/1/2021	1	80,000	TE F1

103	Lê Thị Nga		1995	Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
104	Phạm Văn Huân	1966		Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
105	Phạm Thị Rơi		1967	Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
106	Phạm Thị Lê		2004	Hòa Nhuệ	31/12/2021	4/1/2022	1	80,000	
107	Phùng Thị Liên		1979	Quan Lộc	31/12/2021	5/1/2022	1	80,000	
108	Lâm Quốc Trường	2000		Quan Lộc	31/12/2021	12/1/2022	1	80,000	
109	Phạm Thị Lan Anh		2011	Hòa Nhuệ	31/12/2021	7/1/2022	1	80,000	TE F1
110	Phạm Thị Hồng Liên		2018	Hòa Nhuệ	31/12/2021	7/1/2022	1	80,000	TE F1
111	Phạm Thị Yến Nhi		2007	Hòa Nhuệ	31/12/2021	7/1/2022	1	80,000	TE F1
112	Nguyễn Văn Toàn	1963		Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	
113	Nguyễn Nam Anh	2014		Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	TE F1
114	Nguyễn Minh Hà		2017	Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	TE F1
115	Nguyễn Văn Đạt	1993		Quan Lộc	27/11/2021	8/12/2021	12	960,000	
116	Đặng Thị Hải		1989	Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	
117	Nguyễn Thị Huê		1995	Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	
118	Lường Văn Nam	2002		Quan Lộc	27/11/2021	9/12/2021	13	1,040,000	
119	Nguyễn Văn Tú	1998		Quan Lộc	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
120	Tòng Thị Tun		1997	Quan Lộc	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
121	Lường Văn Khu	1994		Quan Lộc	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
122	Lò Văn Quy	1986		Quan Lộc	28/11/2021	10/12/2021	13	1,040,000	
123	Nguyễn Minh Huệ		2001	Đoàn Khê	28/11/2021	9/12/2021	12	960,000	
124	Nguyễn Thị Thủy		1977	Quan Lộc	28/11/2021	8/12/2021	11	880,000	
125	Nguyễn Thảo Nguyên		2017	Quan Lộc	28/11/2021	8/12/2021	11	880,000	TE F1
126	Nguyễn Thị Xoan		1989	Hòa Nhuệ	1/12/2021	9/12/2021	9	720,000	
127	Nguyễn Thị Hiền		1986	Đoàn Khê	1/12/2021	7/12/2021	7	560,000	
128	Đinh Minh Phương		2012	Quan Lộc	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	TE F1
129	Đinh Minh Khang	2018		Quan Lộc	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	TE F1
130	Nguyễn Xuân Trường	1986		Quan Lộc	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
131	Nguyễn Văn Thanh	1987		Quan Lộc	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
132	Trần Xuân Lùng	1950		Quan Lộc	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
133	Phan Ngọc Giao	1950		Quan Lộc	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
134	Phùng Văn Phương	1968		Quan Lộc	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
135	Phạm Đình Cường	1961		Đoàn Khê	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	

136	Phạm Đình Lực	1992		Đoàn Khê	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
137	Bùi Thị Duyên		1995	Đoàn Khê	1/12/2021	11/12/2021	11	880,000	
138	Phạm Thị Vân		2019	Đoàn Khê	1/12/2021	10/12/2021	10	800,000	TE F1
139	Nguyễn Minh Hà		2017	Quan Lộc	1/12/2021	13/12/2021	13	1,040,000	TE F1
140	Nguyễn Văn Dũng	1982		Quan Lộc	1/12/2021	12/12/2021	12	960,000	
141	Nguyễn Minh Tuấn	1985		Quan Lộc	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	
142	Nguyễn Thị Thùy		1990	Quan Lộc	1/12/2021	14/12/2021	14	1,120,000	
143	Hoàng Văn Lúy	2021		Quan Lộc	3/12/2021	15/12/2021	13	1,040,000	TE F1
144	Phạm Thị Huyền		1964	Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
145	Nguyễn Công Phan	1990		Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
146	Nguyễn Văn Đạt	1997		Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
147	Trần Đình Trịnh	1988		Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
148	Phạm Thị Chữ		1962	Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
149	Nguyễn Văn Lành	1963		Đồng Tâm	3/12/2021	11/12/2021	9	720,000	
150	Phạm Đình Hiếu	1974		Đồng Tâm	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	
151	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1991	Quan Lộc	3/12/2021	7/12/2021	5	400,000	
152	Triệu Thị Hương		1983	Quan Lộc	3/12/2021	13/12/2021	11	880,000	
153	Nguyễn Thị Hân		2018	Đoàn Khê	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	TE F1
154	Nguyễn Thị Phương		2008	Đoàn Khê	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	TE F1
155	Phan Thị Liên		1995	Quan Lộc	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	
156	Nguyễn Thanh Trúc		2020	Quan Lộc	3/12/2021	16/12/2021	14	1,120,000	TE F1
157	Nguyễn Thị Nhân		1975	Quan Lộc	4/12/2021	12/12/2021	9	720,000	
158	Nguyễn Văn Hiền	1984		Quan Lộc	4/12/2021	15/12/2021	12	960,000	
159	Đồng Thị Thu		1983	Quan Lộc	4/12/2021	13/12/2021	10	800,000	
160	Phạm Thị Thanh		1976	Đoàn Khê	4/12/2021	13/12/2021	10	800,000	
161	Lò Văn Long	1992		Quan Lộc	5/12/2021	12/12/2021	8	640,000	
162	Quảng Mạnh Hùng	1989		Quan Lộc	5/12/2021	12/12/2021	8	640,000	
163	Quảng Thị Thu		1996	Quan Lộc	5/12/2021	12/12/2021	8	640,000	
164	Trương Thị Mão		1999	Quan Lộc	6/12/2021	9/12/2021	4	320,000	
165	Nguyễn Phương Thảo		1982	Quan Lộc	6/12/2021	13/12/2021	8	640,000	
166	Đinh Thị Thanh		1993	Hòa Nhuệ	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	
167	Phạm Gia Huy	2015		Hòa Nhuệ	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	TE F1
168	Phạm Gia Hân		2021	Hòa Nhuệ	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	TE F1

169	Đỗ Văn Cải	1942		Quan Lộc	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	
170	Vũ Thị Mạc		1930	Quan Lộc	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	NCT
171	Hà Thị Hoa		1971	Quan Lộc	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	
172	Đỗ Văn Chính	1982		Quan Lộc	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	
173	Đặng Thị Sen		1985	Quan Lộc	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	
174	Vũ Đình Tuấn	1993		Đoàn Khê	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	
175	Đoàn Thị Thùy Dương		1989	Đoàn Khê	7/12/2021	19/12/2021	13	1,040,000	
176	Phạm Văn Tuấn	2003		Đồng Tâm	7/12/2021	9/12/2021	3	240,000	
177	Nguyễn Công Sáu	1957		Quan Lộc	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	
178	Đinh Thị Phú		1962	Quan Lộc	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	
179	Nguyễn Văn Quý	1985		Quan Lộc	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	
180	Nguyễn Quốc Phong	2010		Quan Lộc	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	TE F1
181	Nguyễn Thúy Nga		2014	Quan Lộc	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	TE F1
182	Nguyễn Thị Hoài		1963	Đồng Tâm	7/12/2021	10/12/2021	4	320,000	
183	Ngô Thị Vân Chi		1975	Tiên Động	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	
184	Bùi Bảo An		2011	Đồng Tâm	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
185	Hà Tuấn Anh	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
186	Nguyễn Bảo Anh		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
187	Trần Trường Anh	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
188	Nguyễn Đồng Xuân Bách	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
189	Phạm Ngọc Bích		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
190	Lương Thị Quỳnh Chi		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
191	Đoàn Ngọc Diệp		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
192	Đỗ Đại Dương	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
193	Nguyễn Ánh Dương		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
194	Nguyễn Tiến Đạt	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
195	Phạm Hải Đăng	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
196	Nguyễn Hoàng Hải	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
197	Phạm Thị Minh Hằng		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
198	Lương Quang Huy	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
199	Phạm Quang Huy	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
200	Trịnh Nguyễn Long	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
201	Phạm Khánh Lộc	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1

202	Phạm Thị Thu Mến		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
203	Nguyễn Thị Hà My		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
204	Phạm Thị Thúy Nga		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
205	Nguyễn Thị Kim Ngân		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
206	Phạm Thị Thu Phương		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
207	Đỗ Bá Tài	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
208	Lương Tấn Tài	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
209	Phạm Khánh Thủy		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
210	Trần Thị Minh Tin		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
211	Nguyễn Thị Bảo Trang		2011	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
212	Phạm Tuấn Trường	2011		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
213	Lương Tuấn Anh	2011		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
214	Phạm Hà Vi		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
215	Đặng Thúy An		2011	Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
216	Nguyễn Bình An	2009		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
217	Nguyễn Trường An	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
218	Phạm Đình Gia Bảo	2009		Đồng Tâm	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
219	Phạm Quang Bình	2009		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
220	Đặng Thị Xuân Diệu		2009	Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
221	Nguyễn Ngọc Hà		2009	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
222	Vũ Đình Hiếu	2009		Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
223	Đặng Tuấn Hùng	2009		Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
224	Nguyễn Văn Kiên	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
225	Hoàng Ngọc Linh		2009	Đồng Tâm	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
226	Phùng Tiến Lộc	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
227	Phạm Đức Lợi	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
228	Phạm Thị Cẩm Ly		2009	Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
229	Nguyễn Đức Mạnh	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
230	Nguyễn Thị Minh		2009	Đồng Tâm	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
231	Nguyễn Trà My		2009	Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
232	Phạm Đình Bảo Nam	2009		Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
233	Hà Thảo Nguyên		2009	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
234	Trần Thị Thanh Nhân		2009	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1

235	Phạm Tuấn Phi	2009		Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
236	Phạm Huy Phương	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
237	Nguyễn Văn Trường	2009		Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
238	Vũ Quang Trường	2009		Đoàn Khê	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
239	Nguyễn Thị Hải Yến		2009	Đồng Tâm	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
240	Nguyễn Thị Xinh		1969	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	
241	Trần Thị Thủy		1977	Quan Lộc	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	
242	Đinh Văn Bình	1984		Quan Lộc	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	
243	Phạm Văn Lực	1995		Đoàn Khê	10/12/2021	23/12/2021	14	1,120,000	
244	Phạm Văn Hòa	1990		Quan Lộc	11/12/2021	20/12/2021	10	800,000	
245	Đặng Thị Tình		1989	Quan Lộc	27/11/2021	7/12/2021	11	880,000	
246	Phạm Thị Hương		1978	Đồng Tâm	7/12/2021	15/12/2021	9	720,000	
247	Nguyễn Nam Anh	2014		Quan Lộc	1/12/2021	13/12/2021	4	320,000	TE F1
248	Phùng Thị Tuyên		1986	Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	11	880,000	
249	Lò Thị Hằng		1987	Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	9	720,000	
250	Cà Thị My		1984	Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	9	720,000	
251	Lò Văn Muôn	1977		Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	9	720,000	
252	Phạm Thị Thái		1946	Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	10	800,000	
253	Bùi Thị Sung		1978	Đoàn Khê	7/12/2021	19/12/2021	10	800,000	
254	Bùi Phú Tuyên	1965		Đoàn Khê	7/12/2021	19/12/2021	10	800,000	
255	Lò Văn Cường	1996		Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	9	720,000	
256	Phạm Thị Lan Anh		2011	Hòa Nhuệ	9/12/2021	9/12/2021	1	80,000	TE F1
257	Lò Thị Tinh		1986	Quan Lộc	7/12/2021	19/12/2021	9	720,000	
258	Vũ Thị Lượ		1957	Đoàn Khê	29/11/2021	8/12/2021	10	800,000	
	TỔNG							117,600,000	
XVI	XÃ CỘNG LẠC								
1	Đặng Thị Tình		1989	Tiên Động	25/11/2021	08/12/2021	14	1,120,000	
2	Trần Đức Dũng	1992		Tiên Động	25/11/2021	08/12/2021	14	1,120,000	
3	Phạm Văn Tâm	2003		Tiên Động	25/11/2021	08/12/2021	14	1,120,000	
4	Trần Văn Quân	1979		Tiên Động	25/11/2021	08/12/2021	14	1,120,000	
5	Lò Thị Sanh		1993	Nhà trọ Hồng Quyện - Tắt Thượng	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	

6	Lường Văn Thâm	1991		Nhà trợ Hồng Quyên - Tất Thượng	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
7	Vàng Mí Páo	1994		Nhà trợ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
8	Nguyễn Thanh Hồng		1978	Nhà trợ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
9	Phạm Văn Thuận	2008		Nhà trợ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
10	Phạm Thị Hòa		2016	Nhà trợ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	10/12/2021	14	1,120,000	
11	Đặng Văn Bọng	2001		Nhà trợ ông Hường - Tất Thượng	28/11/2021	10/12/2021	13	1,040,000	
12	Trương Vũ Ngọc Lan		2000	Nhà trợ Hiếu Thích - Tất Thọng	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
13	Hoàng Thị Hải		2002	Nhà trợ Hiếu Thích - Tất Thọng	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
14	Bùi Thị Lan		1986	Nhà trợ Hiếu Thích - Tất Thọng	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
15	Đường Văn Cơi	1995		Nhà trợ Hiếu Thích - Tất Thọng	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
16	Lò Thị Chuyên		2003	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	13/12/2021	26/12/2021	14	1,120,000	
17	Phạm Khắc Hùng	1999		Hàm Hy	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
18	Hà Quang Đại	1999		Hàm Hy	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	
19	Lê Thị Mai		1985	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
20	Vi Thị Lê		1982	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
21	Lò Thị Dung		1993	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
22	Lê Anh Ngọc	1985		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
23	Quảng Văn Thức	1990		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
24	Sầm Văn Thu	1976		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
25	Lường Văn Nghiên	1979		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
26	Lò Văn Doan	1979		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	14/12/2021	27/12/2021	14	1,120,000	
27	Hà Thị Thoa		1979	Tất Thượng	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	

28	Nguyễn Thị Hoa		1974	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
29	Mạc Thị Tuất		1982	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
30	Lữ Thị Hào		1998	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
31	Vi Thị Thi		1990	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
32	Lương Thị Hiền		1972	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
33	Lang Thị Xuân		1977	KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
34	Lò Văn Uôn	1990		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
35	Lò Văn Hải	1980		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
36	Lò Văn Nguyên	2002		KTX Công ty GFT(Tất Thượng)	24/12/2021	30/12/2021	7	560,000	
37	TRẦN Hải Đăng	1975		Hàm Hy	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
38	Đinh Thị Chiêu		1970	Hàm Hy	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
39	Vũ Thị Minh		1966	Tất Thượng	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
40	Vũ Thị Thương		1973	Tất Thượng	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
41	Nguyễn Thị Khuê		1971	Tất Hạ	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
42	Nguyễn Thị The		1958	Tất Hạ	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
43	Đỗ Thị Dương		1998	Tất Hạ	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
44	Trần Thị Nhí Lớn		2000	Tất Hạ	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
45	Phạm Thị Đa		1966	Hàm Hy	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
46	Ngô Văn Sang	1988		Đôn Giáo	26/12/2021	29/12/2021	4	320,000	
47	Ngô Xuân Sáng	1991		Đôn Giáo	26/12/2021	29/12/2021	4	320,000	
48	Phùng Huệ Liễu		1989	Đôn Giáo	26/12/2021	29/12/2021	4	320,000	
49	Phạm Thị Anh		1990	Đôn Giáo	26/12/2021	29/12/2021	4	320,000	
50	Lê Văn Vĩ	1980		Hàm Hy	27/11/2021	06/12/2021	13	1,040,000	
	TỔNG							41,680,000	
XVII	MINH ĐỨC								
1	Nguyễn Văn Tuyên	4/1/2000		Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	

2	Bùi Thị Lợi		22/02/1979	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
3	Đặng Thị Thu		5/5/1989	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
4	Lò Văn Sơn	27/7/1998		Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
5	Nguyễn Thị Trang		30/8/2001	Trúc văn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
6	Nguyễn Văn Hà	22/12/1980		Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
7	Nguyễn Văn Lự	1963		Phúc Lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
8	Phạm Thị Hà		1969	Phúc Lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
9	Nguyễn Thị Nga		1993	Phúc Lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
10	Nguyễn Thành Nam	1995		Phúc Lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
11	Mai Thu Huyền		9/9/2004	Phúc Lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
12	Đặng Thị Hường		1971	Vạn tải	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	Khuyết tật
13	Hoàng Thị Tư		1982	Vạn Tải	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	Trẻ em
14	Nguyễn Thu Hằng		2005	Vạn Tải	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	Trẻ em
15	Nguyễn Phương Nga		2012	Vạn Tải	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	Trẻ em
16	Phạm Viết Lượng	17/12/1992		Mép	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
17	Nguyễn Thị Thu Hà		30/8/1989	Văn Sự	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
18	Nguyễn Thị Hồng Mến		17/9/1996	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
19	Chu Thị Doan		1984	Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
20	Lê Thị Thu Hiền		1989	Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
21	Bùi Thị Huyền		1981	Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
22	Hoàng Vũ Thiệp	1955		Vạn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
23	Nguyễn Thị Vân Anh		1995	Phúc lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
24	Hoàng Xuân Thê	1986		Vạn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
25	Nguyễn Thị Thảo		1987	Vạn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
26	Ngô Thị Bằng		1957	Vạn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
27	Lưu Thị Hoa		1968	Mép	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
28	Nguyễn Văn Hưng	1991		Vạn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
29	Hoàng Thị Thư		29/8/1980	Mép	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
30	Nguyễn Thanh Tùng	1986		Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
31	Đặng Thị Hương		1987	Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
32	Nguyễn Văn Thương	3/12/1989		Phúc lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
33	Vũ Thị Yến		26/5/1997	Vạn tải	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
34	Mai Thị Phụng		18/9/1991	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	

35	Nguyễn Thùy Linh		1994	Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
36	Vũ Thanh Đức	1989		Quản	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
37	Ngô Thị Yến		10/2/1996	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
38	Nguyễn Hữu Sơn	1953		Mép	25/12/2021	31/12/2021	7	560,000	
39	Nguyễn Thị Hòa		1954	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
40	Nguyễn Hữu Thảo	1982		Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
41	Nguyễn Thị Tơ		10/10/1989	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
42	Bùi Thị Hà		26/06/1990	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
43	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		01/10/2000	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
44	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		20/03/2001	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
45	Nguyễn Thế Hòa	30/01/1989		Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
46	Nguyễn Thị Mai		05/11/1992	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
47	Trần Văn Thường	23/02/1990		Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
48	Trần Thị Phương		22/11/1995	Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
49	Nguyễn Thị Chiêm		12/10/1977	Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
50	Đặng Thái Sơn	23/05/1990		Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
51	Nguyễn Văn Khánh	17/10/1992		Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
52	Phạm Văn Doanh	03/04/1993		Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
53	Nguyễn Văn Công	8/18/1992		Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
54	Dương Thị Lệ		29/03/2000	Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
55	Trần Thị Hồng Ngọc		06/11/2000	Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
56	Nguyễn Công Đoạt	03/06/1981		Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
57	Nguyễn Văn Hoàng	27/03/1986		Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
58	Nguyễn Thị Nga		29/03/1999	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
59	Nguyễn Thị Duyên		23/10/1988	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
60	Ngô Thị Mai Hồng		13/08/2000	Trúc văn	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
61	Ngô Văn Thế	05/10/1984		Trúc văn	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
62	Nguyễn Thị Diệu		19/02/1984	Vạn tải	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
63	Nguyễn Thị Chúc Quỳnh		14/10/1997	Vạn tải	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
64	Phạm Thị Hồng Hà		12/01/1998	Văn sự	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
65	Nguyễn Thị Thoa		22/03/1991	Văn sự	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
66	Hoàng Vũ Đạo	29/07/1995		Vạn tải	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
67	Hoàng Thị Vương		28/01/1989	Vạn tải	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	

68	Đặng Thủy Trang		30/03/1995	Vận tải	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
69	Nguyễn Thị Trang		05/02/1995	Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
70	Hà Thị Lăng		1992	Trúc văn	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
71	Nguyễn Thị Phương		1998	Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
72	Trương Văn Sáu	1983		Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
73	Mai Văn Hùng	1978		Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
74	Ngô Thị Thơm		1988	Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
75	Lương Thị Huệ		2000	Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
76	Phạm Văn Hiếu	1996		Quản	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
77	Vũ Trọng Đoàn	1995		Phúc lâm	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
78	Nguyễn Thị Tuyết		1988	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
79	Trần Thị Giang		1969	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
80	Nguyễn Thị Thơm		1991	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
81	Nguyễn Tùng Lâm	1996		Vận	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
82	Nguyễn Thị Hằng		1987	Vận	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
83	Nguyễn Thị Cúc		1978	Vận	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
84	Phan Thị Lý		1975	Trúc văn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
85	Nguyễn Thị Hiền		1975	Trúc văn	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
86	Phạm Thị Duyên		1984	Phúc lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
87	Bùi Thị Hoạt		1980	Cự Lộc	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
88	Kiều Thị Hoài		1982	Văn sự	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
89	Nguyễn Thị Hiền		1972	Phúc lâm	25/12/2021	30/12/2021	6	480,000	
90	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		20/4/2001	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
91	Nguyễn Thị Thảo		13/6/2001	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
92	Nguyễn Thị Huệ		14/11/1992	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
93	Nguyễn Thị Quỳnh		5/10/1978	Mép	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
94	Phạm Thị Nhân		31/3/1998	Cự Lộc	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
95	Nguyễn Văn Thanh	1978		Văn Sự	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
96	Phạm Thị Duyên		1980	Văn Sự	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
97	Nguyễn Thị Ngọc		2006	Văn Sự	26/12/2021	31/12/2021	6	480,000	
98	Nguyễn Thị Trà My		30/12/2009	Mép	25/12/2021	1/1/2022	7	560,000	
99	Nguyễn Hữu Gia Huy	15/9/2020		Mép	25/12/2021	1/1/2022	7	560,000	
100	Mai Thị Lanh		7/5/1976	Cự Lộc	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	

101	Nguyễn Thị Kiên		25/7/1975	Cự Lộc	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
102	Phạm Thị Thiệp		10/8/1970	Cự Lộc	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
103	Nguyễn Thị Rỡ		27/9/1974	Cự Lộc	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
104	Hoàng Thị Linh		1988	Văn Sự	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
105	Đặng Đức Thiện	1995		Vạn Tài	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
106	Nguyễn Thị Mến		1987	Vạn Tài	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
107	Ngô Thị Hoa		1980	Phúc lâm	27/12/2021	01/01/2022	5	400,000	
108	Nguyễn Văn Ngọc	1974		Phúc lâm	27/12/2021	1/1/2022	5	400,000	
109	Nguyễn Thị Yến Nhi		7/1/2008	Phúc lâm	27/12/2021	1/1/2022	5	400,000	
110	Nguyễn Trung Chuyên	1994		Mép	27/12/2021	02/01/2022	5	400,000	
111	Nguyễn Văn Ba	1990		Quản	27/12/2021	02/01/2022	5	400,000	
112	Phạm Văn An	2/11/1983		Văn sự	27/12/2021	02/01/2022	5	400,000	
113	Phạm Quang Vinh	2015		Vạn Tài	27/12/2021	09/01/2022	5	400,000	
114	Nguyễn Đức Thành	1981		Quản	27/12/2021	02/01/2022	5	400,000	
115	Nguyễn Văn Lượng	1966		Phúc lâm	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
116	Phạm Thị Thanh		1950	Quản	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
117	Đặng Kỳ Anh		2005	Quản	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
118	Đặng Thị Thùy Chi		2017	Quản	28/12/2021	10/01/2022	4	320,000	
119	Vũ Minh Phúc	2018		Văn sự	21/12/2021	1/3/2022	11	880,000	
120	Vũ Văn Vũ	1969		Văn sự	21/12/2021	1/3/2022	11	880,000	
121	Nguyễn Thị Quỳnh Hương		2000	Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
122	Bùi Thị Lanh		17/9/1971	Mép	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
123	Nguyễn Văn Dũng	27/6/1992		Vạn tài	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
124	Đặng Thị Hải		30/12/1979	Trúc văn	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
125	Đặng Thị Thắm		10/10/1971	Trúc văn	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
126	Nguyễn Tiến Đạt	5/4/1996		Quản	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
127	Nguyễn Thị Quê Hương		12/2/1984	Vạn tài	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
128	Nguyễn Văn Tuyên	15/11/1992		Cự Lộc	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
129	Ngô Thị Dung		18/11/1993	Cự Lộc	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
130	Đặng Thị Ánh		14/10/1991	Trúc văn	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
131	Nguyễn Đình Tuấn	23/9/1989		Mép	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
132	Hoàng Vũ Mạnh	30/8/1999		Vạn tài	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
133	Lê Thị Hòa		10/6/1980	Trúc văn	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	

134	Nguyễn Hữu Hưởng	3/4/1983		Mép	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
135	Hoàng Thị Trang		25/10/1992	Cự Lộc	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
136	Phạm Văn Sự	1996		Phúc lâm	29/12/2021	03/01/2022	3	240,000	
137	Phạm Thị Hồng Yến		1983	Cự Lộc	30/12/2021	03/01/2022	2	160,000	
138	Nguyễn Xuân Lãi	1980		Thôn Vạn	30/12/2021	03/01/2022	2	160,000	
139	Nguyễn Thị Hằng		1988	Thôn Quân	30/12/2021	03/01/2022	2	160,000	
140	Nguyễn Hữu Dương	30/11/1979		Mép	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
141	Mai Thị Thúy		1985	Quản	30/12/2021	04/01/2022	2	160,000	
142	Nguyễn Minh Khôi	12/8/2016		Văn sự	23/12/2021	5/1/2022	9	720,000	
143	Nguyễn Khánh Ngọc	18/01/2018		Văn sự	23/12/2021	5/1/2022	9	720,000	
144	Vũ Anh Kiệt	2016		Mép	23/12/2021	5/1/2022	9	720,000	
145	Vũ Anh Khôi	2019		Mép	23/12/2021	5/1/2022	9	720,000	
146	Phạm Quang Sáng	1982		Vạn Tài	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
147	Hoàng Thị Ánh		1984	Vạn Tài	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
148	Vũ Thị Quyên		1990	Vạn Tài	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
149	Nguyễn Thiên Đoạt	1989		Mép	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
150	Nguyễn Thị Huệ		1992	Mép	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
151	Nguyễn Thiên Tinh	1955		Mép	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
152	Nguyễn Thiên Định	1987		Mép	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
153	Vũ Thị Thảo		1995	Phúc Lâm	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
154	Nguyễn Văn Nam	1995		Phúc Lâm	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
155	Nguyễn Minh Hiếu	2002		Phúc Lâm	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
156	Vũ Thị Nhanh		1975	Phúc Lâm	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
157	Nguyễn Thị Lan		1960	Mép	30/12/2021	4/1/2022	2	160,000	
158	Nguyễn Thị Hoa		1961	Phúc Lâm	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
159	Nguyễn Văn Quảng	1972		Phúc Lâm	30/12/2021	05/01/2022	2	160,000	
160	Hoàng Vũ Chạp	1960		Vạn Tài	30/12/2021	02/01/2022	2	160,000	
161	Phạm Quang Sáng	1982		Vạn Tài	30/12/2021	02/01/2022	2	160,000	
162	Vũ Đình Mỹ	4/1/1964		Quản	30/12/2021	04/01/2022	2	160,000	
163	Nguyễn Thị Hà	23/3/1990		Quản	30/12/2021	04/01/2022	2	160,000	
164	Phạm Viết Cung	1964		Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
165	Ngô Thị Thế		1970	Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
166	Phạm Viết Cường	2004		Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	

167	Nguyễn Thị Thúy		1986	Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
168	Nguyễn Duy Thiên	2008		Mép	28/12/2021	03/01/2022	4	320,000	
169	Nguyễn Như Quỳnh	2016		Phúc Lâm	25/12/2021	1/6/2022	7	560,000	
170	Nguyễn Quỳnh Chi		2019	Phúc Lâm	25/12/2021	1/6/2022	7	560,000	
171	Nguyễn Vũ Cẩm Tú	2013		Phúc Lâm	25/12/2021	1/6/2022	7	560,000	
172	Nguyễn Hải Yến		7/5/2012	Mép	25/12/2021	7/1/2022	7	560,000	
173	Nguyễn Phương Anh		20/9/2015	Mép	25/12/2021	7/1/2022	7	560,000	
174	Vũ Thiện Nhân	2017		Quản	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
175	Vũ Thanh Thiện	2009		Quản	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
176	Hoàng Quỳnh Như	2020		Vạn	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
177	Hoàng Trung Hiếu	2013		Vạn	25/12/2021	6/1/2022	7	560,000	
178	Vũ Văn Sơn	1970		Mép	31/12/2021	6/1/2022	1	80,000	
179	Nguyễn Thị Hằng		1974	Mép	31/12/2021	6/1/2022	1	80,000	
180	Phạm Đình Chung	31/12/2002		Cự Lộc	31/12/2021	6/1/2022	1	80,000	
181	Phạm Việt Anh	28/06/2008		Cự Lộc	31/12/2021	6/1/2022	1	80,000	
182	Bùi Thị Nhân		23/11/1997	Phúc Lâm	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
183	Nguyễn Văn Thống	1/1/1966		Cự Lộc	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
184	Nguyễn Bá Thú	10/2/1965		Cự Lộc	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
185	Nguyễn Thị Mến		18/8/1972	Quản	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
186	Kiều Thị Tươi		9/1/1972	Mép	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
187	Nguyễn Thị Chiêm		12/10/1977	Mép	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
188	Nguyễn Thị Thu Hà		30/8/1989	Quản	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
189	Nguyễn Thị Xuân Thùy		18/6/1991	Quản	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
190	Nguyễn Văn Hiếu	14/4/1992		Quản	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
191	Vũ Văn Thành	19/12/1989		Mép	31/12/2021	06/01/2022	1	80,000	
192	Hoàng Văn Hùng	1982		Vạn Tải, Minh Đức	31/12/2021	04/01/2022	1	80,000	
193	Hoàng Văn Chuân	1972		Vạn Tải, Minh Đức	31/12/2021	03/01/2022	1	80,000	
194	Nguyễn Đăng Khoa	2017		Vạn Tải	28/12/2021	08/01/2022	4	320,000	
195	Đào Thị Phương Anh		23/10/2012	Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
196	Nguyễn Ngọc Anh		3/8/2012	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
197	Tô Thiên Bảo	18/2/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	

198	Đào Quang Dũng	13/7/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
199	Phạm Thị Ánh Dương		8/3/2012	Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
200	Nguyễn Văn Dương	9/7/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
201	Ngô Tô Linh Đan	28/9/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
202	Vũ Hải Đăng	21/9/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
203	Trần Anh Đức	31/8/2012		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
204	Nguyễn Trường Giang	12/5/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
205	Nguyễn Thị Vân Giang		24/9/2012	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
206	Ngô Khánh Duy	29/1/2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
207	Ngô Minh Hiếu	7/6/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
208	Đặng Minh Huy	21/1/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
209	Ngô Thu Hương	30/8/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
210	Trần Duy Khánh	28/1/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
211	Nguyễn Văn Gia Khánh	3/4/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
212	Bùi Gia Kiệt	29/4/2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
213	Nguyễn Vũ Hà Linh		5/3/2012	Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
214	Nguyễn Hải Long	13/9/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
215	Ngô Ngọc Long	12/8/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
216	Ngô Quang Long	12/6/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
217	Nguyễn Công Minh	11/1/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
218	Ngô Bảo Nam	16/11/2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
219	Nguyễn Hữu Hải Nam	2/1/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
220	Nguyễn Đức Tuấn Anh	11/6/2010		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
221	Vũ Trung Nghĩa	30/8/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
222	Vũ Văn Nguyên	26/4/2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
223	Đặng Trần Đại Phong	9/8/2012		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
224	Nguyễn Ngọc Tiến	6/7/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
225	An Trường Hải	2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
226	Hoàng Khánh Khang	2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
227	Bùi Nhật Minh	2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
228	Nguyễn Thanh Hải	2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
229	Nguyễn Minh Quang	2012		Vạn Tải	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	

230	Hoàng Hải Sơn	2012		Vạn Tài	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
231	Phạm Công Minh	2012		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
232	Nguyễn Bá Phú	2012		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
233	Phạm Duy Khánh	2012		Phúc Lâm	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
234	Đặng Trần Tuấn Anh	29/3/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
235	Ngô Gia Bảo	7/3/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
236	Nguyễn Phúc Gia Bảo	15/5/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
237	Nguyễn Thiên Bình	17/1/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
238	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	4/7/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
239	Đặng Linh Đan	17/6/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
240	Nguyễn Thị Hương Giang		20/3/2011	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
241	Nguyễn Ngọc Hà	17/10/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
242	Nguyễn Mạnh Hải	6/9/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
243	Nguyễn Ngọc Hân	17/10/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
244	Vũ Trung Hùng	23/6/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
245	Nguyễn Hữu Quốc Huy	16/10/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
246	Đặng Thị Diệu Linh		4/11/2011	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
247	Ngô Diệu Linh		22/11/2011	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
248	Nguyễn Ngọc Linh		16/3/2011	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
249	Trần Văn Minh	15/1/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
250	Nguyễn Thùy Ngân		1/8/2011	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
251	Ngô Bùi Hữu Phúc	5/2/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
252	Vũ Mai Phương	17/5/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
253	Nguyễn Trung Minh Quang	16/7/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
254	Nguyễn Đức Thái Sơn	24/10/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
255	Nguyễn Việt Tiến	27/4/2011		Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
256	Ngô Mai Trang	5/5/2011		Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
257	Nguyễn Mai Trang		7/4/2011	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
258	Nguyễn Minh Trang		02.9.2011	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
259	Nguyễn Thị Thùy Trang		26/3/2011	Trúc Văn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	

260	Nguyễn Thị Thanh Trúc		10/5/2011	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
261	Ngô Tuấn Tú	12/4/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
262	Vũ Ánh Tuyết	21/11/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
263	Phạm Thị Phương Uyên		20/1/2011	Mép	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
264	Nguyễn Phương Vy		20/2/2011	Trúc Vãn	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
265	Nguyễn Tấn Đạt	2011		Quản	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
266	Ngô Thiên Bảo	2011		Quản	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
267	Nguyễn Hải Phong	2011		Quản	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
268	Vũ Đình Bách	2011		Quản	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
269	Phạm Hoàng Sơn	24/5/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
270	Phạm Ngọc Bảo	18/8/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
271	Lê Đăng Thắng Sơn	22/2/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
272	Trần Gia Hưng	24/5/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
273	Phạm Tiến Trung	24/12/2011		Văn Sự	30/12/2021	09/01/2022	2	160,000	
274	Nguyễn Việt Thành	2007		Văn Sự	30/12/2021	05/01/2022	2	160,000	
275	Nguyễn Thị Cứu	1957		Vạn Tải	30/12/2021	5/1/2022	2	160,000	
276	Nguyễn Văn Hiếu	2013		Văn Sự	30/12/2021	07/01/2022	2	160,000	
277	Đào Văn Dũng	2011		Văn Sự	30/12/2021	08/01/2022	2	160,000	
278	Đào Văn Đại	2014		Văn Sự	30/12/2021	08/01/2022	2	160,000	
279	Nguyễn Nhật Minh	2018		Phúc lâm	27/12/2021	08/01/2022	5	400,000	
280	Trần Nam Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
281	Ngô Việt Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
282	Nguyễn Huyền Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
283	Đăng Ngọc Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
284	Đăng Khánh Chi		2015	Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
285	Phạm Quỳnh Chi		2015	Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
286	Đào Văn Đại	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
287	Đăng Huyền Diễm	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
288	Nguyễn Ngọc Đức	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
289	Đỗ Phương Dung	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
290	Đào Đức Duy	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
291	Đăng Ngọc Hân	2015		Vạn tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	

292	Đặng Phi Hoàng	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
293	Trần Đắc Huy	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
294	Nguyễn Đào Hoàng Kim	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
295	Nguyễn Bình Minh	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
296	Trần Trà My		2015	Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
297	Nguyễn Thiên Phương Nam	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
298	Nguyễn Hoài Nam	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
299	Ngô Thanh Nga	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
300	Phạm Thị Khánh Ngọc		2015	Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
301	Đặng Minh Ngọc	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
302	Nguyễn Mạnh Quân	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
303	Đặng Văn Quý	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
304	Phạm Thanh Sơn	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
305	Phạm Thạch Thảo	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
306	Đặng Trần Tiến	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
307	Ngô Huyền Trang		2015	Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
308	Hoàng Minh Trường	2015		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
309	Trần Uyên Ninh	2014		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
310	Phạm Bảo Nam	2014		Vận tải	30/12/2021	10/1/2022	2	160,000	
311	Nguyễn Gia Bảo	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
312	Phạm Thảo Nguyên		2015	Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
313	Nguyễn Thị Kim Ngân		2015	Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
314	Vũ Anh Quân	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
315	Phạm Minh Anh	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
316	Nguyễn Quốc Khánh	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
317	Nguyễn Minh Quốc	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
318	Phạm Anh Tú	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
319	Nguyễn Quý Phước	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
320	Nguyễn Thiên Trường	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
321	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
322	Nguyễn Ngọc Bảo An	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
323	Vũ Bảo Ngọc	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
324	Vũ Nguyễn Kim Ngân		2015	Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	

325	Nguyễn Trung Hiếu	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
326	Vũ Đình Trí Kiệt	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
327	Nguyễn Mạnh Hùng	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
328	Phạm Quang Anh	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
329	Trần Minh Hiền	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
330	Nguyễn Đăng Quang	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
331	Nguyễn Khánh Hòa	2015		Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
332	Nguyễn Hạnh Dung	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
333	Phạm Thanh Thảo My	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
334	Nguyễn Thái Sơn	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
335	Lê Thị Ngọc Hân	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
336	Mai Phương Thảo	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
337	Nguyễn Thị Mai Anh	2015		Mép	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
338	Nguyễn Anh Dũng	2015		Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
339	Nguyễn Ngọc Trà My		2015	Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
340	Vũ Ngọc Phương Thảo		2014	Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
341	Lê Thị Hương		1987	Quản	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
342	Bùi Thị Hiền		1985	Lâm	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
343	Nguyễn Thị Thò		1990	Mép	31/12/2021	10/1/2022	1	80,000	
344	Phạm Nhật Minh	2018		Mép	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	
345	Phạm Huyền My		2019	Mép	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	
346	Nguyễn Thiên Tùng	2010		Mép	28/12/2021	10/1/2022	4	320,000	
347	Phạm Thị Thúy		1993	Trúc văn	29/12/2021	10/1/2022	3	240,000	
348	Nguyễn Văn Toàn	1986		Vạn tải	29/12/2021	11/1/2022	3	240,000	
349	Phạm Thị Bảo Ngọc	2019		Quản	31/12/2021	13/01/2022	1	80,000	
350	Phạm Văn Minh	2013		Vạn Tải	30/12/2021	12/1/2022	2	160,000	
351	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		2017	Mép	30/12/2021	12/1/2022	2	160,000	
352	Nguyễn Minh Nghĩa	2020		Phúc Lâm	30/12/2021	11/1/2022	2	160,000	
353	Hoàng Gia Hưng	2021		Vạn Tải	30/12/2021	12/01/2022	2	160,000	
354	Ngô Hoàng Bảo Trung	2010		Vạn Tải	30/12/2021	12/01/2022	2	160,000	
355	Vũ Thị Huyền Trang		2017	Phúc Lâm	31/12/2021	13/01/2022	1	80,000	
	TỔNG							99,360,000	
XVIII	XÃ HÀ THANH								

1	Nguyễn Thị An		1995	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	9	720,000	F1 lên F0
2	Nguyễn Văn Tuyền	1973		Hữu Chung- Hà Thanh	27/11/2021	18/12/2021	21	1,680,000	F1
3	Nguyễn Thị Huyền		1977	Hữu Chung- Hà Thanh	27/11/2021	18/12/2021	21	1,680,000	F1
4	Đào Thị Phúc		1970	Hữu Chung- Hà Thanh	27/11/2021	18/12/2021	21	1,680,000	F1
5	Phạm Thị Tuyết		1988	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	18/12/2021	21	1,680,000	F1
6	Nguyễn Thị Hiền		2000	Kiều Long - Hà Thanh	27/11/2021	18/12/2021	21	1,680,000	F1
7	Đặng Thị Hòa		1999	`Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
8	Đào Thị Thoa		1979	Hữu Chung- Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
9	Vũ Thị Vĩnh		1984	`Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
10	Nguyễn Thị Phương		1975	Kiều Long - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
11	Phạm Văn Sự	1985		Bình Cách - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
12	Phạm Thị San		1989	Hàm Cách - Hà Thanh	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
13	Phạm Đức Dinh	1979		Hàm Cách - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
14	Phạm Thị Dịu		1980	Hàm Cách - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
15	Phạm Thị Hoa		1978	Hàm Cách - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
16	Nguyễn Văn Miên	1950		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
17	Vũ Thị Nga		1955	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
18	Vũ Thị Mai		1977	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	28/11/2021	1	80,000	F1 lên F0
19	Nguyễn Thị Duyên		1978	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	28/11/2021	1	80,000	F1 lên F0
20	Nguyễn Thế Cường	1999		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
21	Nguyễn Thị Lan Anh		2003	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
22	Vũ Văn Vượng	1999		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	5/12/2021	7	560,000	F1 lên F0
23	Vũ Hồng Đức	2012		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
24	Vũ Hồng Cường	2016		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
25	Vũ Hồng Vĩnh	1986		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
26	Phạm Thị Phương		1963	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
27	Bùi Văn Lê	1987		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
28	Bùi Khánh Ly		2021	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
29	Vũ Thị Vui		1989	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
30	Bùi An Nhiên	2019		Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
31	Vũ Thị Phương		1975	Tri Lễ - Hà Thanh	27/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
32	Đặng Văn Hòa	1993		Tri Lễ - Hà Thanh	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1
33	Lê Văn Nhã	1992		Tri Lễ - Hà Thanh	28/11/2021	11/12/2021	14	1,120,000	F1

34	Bùi Tiến Hiến	1987		Kiều Long- Hà Thanh	28/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
35	Nguyễn Văn Lợi	1995		Hữu Chung	29/11/2021	12/12/2021	14	1,120,000	F1
36	Đỗ Thị Yên		1992	Bình Cách	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
37	Phạm Thị Phương		1992	Hữu Chung	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
38	Nguyễn Thị Hương		1988	Hàm Cách	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
39	Nguyễn Thị Dung		1982	Bình Cách	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
40	Phạm Thị Thương		1989	Thanh Bình	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
41	Vũ Thị Điệp		1990	Hàm Cách	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
42	Mai Thị Miên		1983	Thanh Bình	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
43	Lại Thị Sánh		1991	Hữu Chung	07/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
44	Phạm Văn Thao	1993		Bình Cách	7/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
45	Vũ Văn Hoàng	1996		Tri Lễ	7/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
46	Nguyễn Văn Tiến	1984		Hữu Chung	7/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
47	Nguyễn Văn Tú	1995		Thanh Bình	7/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
48	Lê Thị Bính		1983	Hữu Chung	7/12/2021	20/12/2021	14	1,120,000	F1
49	Phạm Văn Quang	1991		Tri Lễ	13/12/2021	25/12/2021	13	1,040,000	F1
50	Đặng Văn Nhiên	1976		Tri Lễ	13/12/2021	25/12/2021	13	1,040,000	F1
51	Phạm Văn Kiên	1986		Tri Lễ	13/12/2021	25/12/2021	13	1,040,000	F1
52	Nguyễn Thị Thơm	1982		Hữu Chung	12/12/2021	24/12/2021	13	1,040,000	F1
53	Phạm Thị Nga	1998		Thanh Bình	12/12/2021	25/12/2021	14	1,120,000	F1
54	Nguyễn Thị Doan	1986		Bình Cách	15/12/2021	26/12/2021	14	1,120,000	F1
55	Vũ Văn Khê	1978		Tri lễ	28/11	11/11/2021	14	1,120,000	F1
56	Phạm Thị Lan		1933	Tri lễ	28/11	11/11/2021	14	1,120,000	F1
57	Nguyễn Văn Nghĩa	1982		Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
58	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		2014	Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
59	Nguyễn Nguyên Khang	2015		Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
60	Nguyễn Duy Khánh	2018		Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
61	Phạm Thị Mơ		1970	Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
62	Nguyễn Văn Tuấn	1992		Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
63	Nguyễn Minh Ngọc		2019	Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
64	Nguyễn Hải Đăng	2017		Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
65	Phạm Thị Hạnh		1976	Thanh Bình	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
66	Nguyễn Thị Thấu		1925	Thanh Bình	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1

67	Nguyễn Văn Hoạt	1980		Bình Cách	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
68	Phạm Văn Đông	1994		Bình Cách	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
69	Nguyễn Tuấn Minh	2003		Bình Cách	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
70	Nguyễn Văn Trường	1979		Bình Cách	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
71	Phạm Ngọc Hiếu	1993		Bình Cách	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
72	Trần Thanh Kha		1993	Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
73	Phạm Thị Thủy		1998	Hữu chung	29/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
74	Nguyễn Văn Long	1985		Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
75	Nguyễn Thị Vân		1987	Kiều Long	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
76	Nguyễn Văn Kiên	1988		Hàm cách	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
77	Nguyễn Thị Chuân		1967	Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
78	Vũ Văn Phương		1991	Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
79	Vũ Duy Nam	2016		Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
80	Vũ Thành Đạt	2020		Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
81	Nguyễn Thị Năm		1993	Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
82	Nguyễn Văn Thuyền	1986		Hàm cách	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
83	Nguyễn Thị Cẩn		1937	Thanh Bình	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
84	Mai Văn Điển	1962		Bình Cách	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
85	Nguyễn Văn Khoa	1973		Thanh Bình	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
86	Phạm Thị Linh		1997	Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
87	Bùi Trọng Luân	1990		Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
88	Phạm Thị Diệu		1931	Kiều Long	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
89	Bùi Minh Khôi		2021	Hữu chung	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
90	Nguyễn Ngọc Anh		2020	Hữu chung	30/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
91	Vũ Thị Trang		1988	Bình cách	30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
92	Trần Thị Dung		1991	Hữu chung	30/11	12/12/2021	14	1,120,000	F1
93	Nguyễn Đình Chảo	1961		Kiều Long	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
94	Nguyễn Đình Mừng	1994		Kiều Long	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
95	Nguyễn Đình Chiến	2006		Kiều Long	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
96	Hoàng Công Khiển	1977		Kiều Long	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
97	Nguyễn Văn An	1943		Bình Cách	01/12	10/12/2021	10	800,000	F1 lên F0
99	Nguyễn Văn Bắc	1973		Bình Cách	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
100	Nguyễn Phương Thủy		2003	Bình Cách	01/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1

101	Nguyễn Thị Duyên		1984	Hữu chung	1/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
102	Hà Kiên Cường	1977		Thanh Bình	1/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
103	Đào Thị Vui		1983	Tri lễ	2/12	15/12/2021	14	1,120,000	F1
104	Nguyễn Văn Thảo	1967		Kiều Long, Hà Thanh	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
105	Đào Thị Tám		1970	Kiều Long, Hà Thanh	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
106	Nguyễn Thị Mát		1996	Kiều Long, Hà Thanh	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
107	Nguyễn Khôi Nguyên	2020		Kiều Long, Hà Thanh	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
108	Nguyễn Thị Thường		1980	Bình cách	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
109	Nguyễn Thị Ngọc		1985	Bình cách	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
110	Vũ Thị Dịu		1988	Bình Cách	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
111	Nguyễn Ngọc Thoa		2007	Tri lễ	5/12	18/12/2021	14	1,120,000	F1
112	Nguyễn Xuân Mai		1969	tri lễ	5/12	18/12/2021	14	1,120,000	F1
113	Nguyễn Thị Nháng		1974	tri lễ	5/12	18/12/2021	14	1,120,000	F1
114	Nguyễn Văn Nam	2003		tri lễ	5/12	18/12/2021	14	1,120,000	F1
115	Phạm Thanh Đang		1991	Hữu chung	6/12	13/12/2021	8	640,000	F1
116	Vũ Văn Trung	1994		Hữu chung	23/11	6/12/2021	14	1,120,000	F1
117	Phạm Thị Tiến		1994	Hữu chung	1/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
118	Phạm Văn Long	2000		Hữu chung	1/12	14/12/2021	14	1,120,000	F1
119	Lại Thị Sánh		1991	Hữu chung	7/12	20/12/2021	14	1,120,000	F1
120	Đỗ Thùy Ninh		1990	Hữu chung	3/12	16/12/2021	14	1,120,000	F1
121	Phạm xuân Nhon	1987		Hàm cách	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
122	Phạm xuân Chính	1959		Hàm cách	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
123	Phạm thị Làn		1953	Hàm cách	21/12	26/12/2021	7	560,000	F1
124	Phạm xuân quy	1985		Hàm cách	22/12	28/12/2021	8	640,000	F1
125	Phạm thị nghĩa		1987	Hàm cách	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
126	Phạm xuân Duy	2007		Hàm cách	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
127	Phạm Xuân tuần Anh	2020		Hàm cách	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
128	Nguyễn đức phúc	2020		Kiều long	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
129	Nguyễn đức Văn	1966		Kiều long	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
130	Phạm thị Vinh		1968	Kiều long	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
131	Hoàng thị thùy Dung		1996	Kiều long	8/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
132	Nguyễn Văn Ninh	1969		Bình Cách	11/12	24/12/2021	14	1,120,000	F1
133	Nguyễn Quang Chiến	1944		Bình Cách	11/12	24/12/2021	14	1,120,000	F1

134	Phạm Quý Chính	2003		Hữu chung	11/12	24/12/2021	14	1,120,000	F1
135	Nguyễn thị Nháng		1968	Tri lễ	13/12	25/12/2021	13	1,040,000	F1
136	Nguyễn Văn Xuân	1956		Kiều Long	17/12	30/12/2021	14	1,120,000	F1
137	Phạm Thị Xinh		1968	Tri lễ	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
138	Nguyễn Kim Thoa		1993	Hữu chung	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
139	Nguyễn Thị Lan		1963	Hữu chung	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
140	Phạm Thị Thuật		1965	Hàm cách	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
141	Bùi Thị Lịch		1968	Hữu chung	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
142	Nguyễn Thị Toan		1968	Hữu chung	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
143	Nguyễn Thị Sợi		1966	Hữu chung	19/12	24/12/2021	6	480,000	F1
144	Phạm Thảo Chi		2019	Tri Lễ	08/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
145	Phạm Xuân Nguyên		2013	Hàm Cách	08/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
146	Phạm Thị Gái		1950	Bình Cách	01/12	10/12/2021	10	800,000	F1 lên F0
147	Nguyễn Thị An		1995	Tri Lễ	27/11	25/12/2021	21	1,680,000	F1
148	Nguyễn Văn Lợi	1995			30/11	13/12/2021	14	1,120,000	F1
149	Nguyễn Thảo Vy		2020		27/11	10/12/2021	14	1,120,000	F1
150	Nguyễn Thị Nhung		1972		08/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
151	Nguyễn Thị Hạnh		1990		08/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
152	Nguyễn Thị Oanh		1997		08/12	21/12/2021	14	1,120,000	F1
	TỔNG							159,600,000	

DANH SÁCH TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN F1 ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Kỳ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (thôn, xã)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (1.000.000đồng/ng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG					412,000,000	
I	XÃ AN THANH						
1	Phạm Hải Long	2012		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	1,000,000	TE F1
2	Phạm Quốc Việt	2015		Hưng Đạo, An Lao	26/12/2021	1,000,000	TE F1
3	Phạm Tiến Đạt	2016		Ái Quốc, An Định	31/12/2021	1,000,000	TE F1
4	Phạm Tiến Mạnh	2018		Ái Quốc, An Định	31/12/2021	1,000,000	TE F1
5	Bùi Phạm Trà My		2021	Ái Quốc, An Định	31/12/2021	1,000,000	TE F1
6	Nguyễn Thùy Dương		2013	Đào Bạch, Thanh Kỳ	31/12/2021	1,000,000	TE F1
7	Nguyễn Tú Anh		2015	Đào Bạch, Thanh Kỳ	31/12/2021	1,000,000	TE F1
8	Nguyễn Hải Phong	2020		Đào Bạch, Thanh Kỳ	31/12/2021	1,000,000	TE F1
9	Nguyễn Quốc Khánh	2015		Đào Bạch, Thanh Kỳ	31/12/2021	1,000,000	TE F1
10	Nguyễn Thị Hoài Thương		2011	Việt Hòa, Thanh Kỳ	31/12/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG					10,000,000	
II	XÃ CHÍ MINH						
1	Phạm Đức Phúc	2019		Tây An	25/12/2021	1,000,000	TE F1
2	Nguyễn Bảo Thái	2017		Đông An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
3	Phạm Quỳnh Như		2012	Đông An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
4	Nguyễn Minh Châu		2012	Tây An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
5	Nguyễn Quốc Đại	2012		Tây An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
6	Nguyễn Ngọc Hoàng	2012		Đông An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
7	Phạm Quang Dũng	2012		Đông An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
8	Dương Quốc Sơn	2012		Tây An	26/12/2021	1,000,000	TE F1
9	Nguyễn Minh Phương		2012	Tây An	26/12/2021	1,000,000	TE F1

10	Nguyễn Ngọc Nam	2006		Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
11	Phạm Ngọc Bích		2016	Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
12	Nguyễn Minh Quân	2019		Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
13	Phạm Hoài Ngọc		2016	Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
14	Phạm Thu Hà		2020	Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
15	Phạm Thị Minh Hằng		2015	Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
16	Nguyễn Thảo Nguyên		2013	Đông An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
17	Nguyễn Việt Thư		2006	Tây An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
18	Nguyễn Thủy Linh		2007	Tây An	27/12/2021	1,000,000	TE F1
19	Phạm Ngọc Anh		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
20	Phùng Gia Bảo	2012		Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
21	Phạm Bảo Châu		2012	Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
22	Nguyễn Ngọc Ngân Hà		2012	Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
23	Nguyễn Thị Ngọc Hà		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
24	Phạm Đức Hải	2012		Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
25	Nguyễn Duy Hiền	2012		Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
26	Phạm Thủy Linh		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
27	Nguyễn Ngọc Thành Long	2012		Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
28	Phạm Bảo Ngọc		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
29	Nguyễn Long Nhật	2012		Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
30	Trương Trần Yến Nhi		2012	Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
31	Phạm Đức Thiện	2012		Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
32	Phạm Bích Thủy		2012	Tây An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
33	Nguyễn Thu Trang		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
34	Phạm Thủy Trang		2012	Bắc An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
35	Nguyễn Bảo Trâm		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
36	Phạm Thảo Vân		2012	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
37	Phùng Đức An	2011		Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
38	Nguyễn Mai Anh		2011	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
39	Phạm Bảo Khánh Dương		2011	Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
40	Nguyễn Quang Minh	2011		Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
41	Nguyễn Như Quỳnh		2011	Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
42	Nguyễn Ngọc Thanh Thuý		2011	Nam An	28/12/2021	1,000,000	TE F1

43	Phùng Hải Đăng	2019		Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
44	Phạm Đăng Khôi	2013		Đông An	28/12/2021	1,000,000	TE F1
45	Phạm Văn Đĩnh	1930		Đông An	28/12/2021	1,000,000	NCT F1
46	Trần Doanh Thiện	2014		Quảng Xuyên	29/12/2021	1,000,000	TE F1
47	Trần Nguyễn Bảo Anh		2020	Quảng Xuyên	29/12/2021	1,000,000	TE F1
48	Nguyễn Ngọc Tường An		2019	Tây An	31/12/2021	1,000,000	TE F1
49	Nguyễn Hồng Nhung		2010	Đông An	31/12/2021	1,000,000	TE F1
50	Nguyễn Phương Anh		2015	Đông An	31/12/2021	1,000,000	TE F1
51	Phạm Quốc Khánh		2017	Nam An	31/12/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG CỘNG					51,000,000	
III	XÃ ĐẠI SƠN						
1	Nguyễn Nhật Duy	2015		Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	1,000,000	TE F1
2	Nguyễn Quỳnh Mai		2018	Nghĩa Xá, Đại Sơn	30/12/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG					2,000,000	
IV	XÃ HƯNG ĐẠO						
1	Nguyễn Thanh Bình	2013		Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	1,000,000	TEF1
2	Nguyễn Thanh Huyền		2016	Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	1,000,000	TEF1
3	Nguyễn Thanh Hoa		2021	Ô Mễ, Hưng Đạo	18/12/2021	1,000,000	TEF1
4	Phạm Gia Bảo	2019		Ô Mễ, Hưng Đạo	25/12/2021	1,000,000	TEF1
5	Nguyễn Hữu Vinh	2010		Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	1,000,000	TEF1
6	Nguyễn Thảo Vy		2018	Ô Mễ, Hưng Đạo	24/12/2021	1,000,000	TEF1
	TỔNG					6,000,000	
V	THỊ TRẤN TỬ KỲ	0					
VI	XÃ QUANG PHỤC						
1	Phạm Thị Tâm		1925	Mạc xá	22/12/2021	1,000,000	NCT F1
	TỔNG					1,000,000	
VII	XÃ ĐẠI HỢP						
1	Lê Thiên Bảo	2014		Quảng Giang, Đại Hợp, Tứ Kỳ, HD	21/12/2021	1,000,000	
2	Lê Bảo An	2010		Quảng Giang, Đại Hợp, Tứ Kỳ, HD	21/12/2021	1,000,000	
3	Trương Quỳnh Anh		2019	Quảng Giang, Đại Hợp, Tứ Kỳ, HD	25/12/2021	1,000,000	
4	Nguyễn Xuân Đức	2021		Độ Trung, Đại Hợp, Tứ Kỳ, HD	28/12/2021	1,000,000	
	TỔNG					4,000,000	

VIII	XÃ TÂN KỲ						
1	Nguyễn Đỗ Mai Anh		04/12/2012	Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	1,000,000	TE F1
2	Nguyễn Đình Duy Anh	01/11/2016		Đội 4, Nghi Khê	31/12/2021	1,000,000	TE F1
3	Nguyễn Đình Nguyên Anh	17/04/2020		Đội 1, Nghi Khê	30/12/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG					3,000,000	
IX	XÃ HÀ KỲ						
1	Bùi Triều Cường	2012		Đội 5- Hà Hải	26/12/2021	1,000,000	
	TỔNG					1,000,000	
X	XÃ NGUYỄN GIÁP						
1	Phạm Thị Tuyết		2008	An Quý	27/11/2021	1,000,000	F1TE
2	Bùi Khánh Linh		2019	Văn Vật	1/12/2021	1,000,000	F1TE
3	Phạm Thị Yến		1940	An Quý	10/12/2021	1,000,000	F1 NCT
4	Phạm Hữu Minh Hiếu	2017		An Quý	13/12/2021	1,000,000	F1TE
5	Phùng Thị Ngọc Dịu		2018	An Thổ	16/12/2021	1,000,000	F1TE
6	Phùng Thị Thanh Hiền		2013	An Thổ	16/12/2021	1,000,000	F1TE
7	Phạm Hoài Anh	2015		Phổ Quý Cao	16/12/2021	1,000,000	F1TE
8	Phạm Hữu Hoàng	2012		Phổ Quý Cao	16/12/2021	1,000,000	F1TE
9	Nguyễn Thị Xuân Mai		2009	Phổ Quý Cao	28/12/2021	1,000,000	F1TE
10	Phạm Quang Sơn	1972		An Quý	27/11/2021	1,000,000	F1 KT
11	Phạm Thị Thơm		1976	An Quý	27/11/2021	1,000,000	F1 KT
12	Mai Thị Oanh		1972	Phổ Quý Cao	29/11/2021	1,000,000	F1 KT
13	Mai hoàng Minh Quang	2012		Phổ Quý Cao	03/12/2021	1,000,000	F1TE
14	Mai Hoàng Hải Dương		2009	Phổ Quý Cao	03/12/2021	1,000,000	F1TE
15	Lê Đức Hoàng Hải	2012		Phổ Quý Cao	08/12/2021	1,000,000	F1TE
16	Bùi Ngọc Diệp		2017	Văn Vật	28/11/2021	1,000,000	F1TE
	TỔNG					16,000,000	
XI	XÃ DÂN CHỦ	0					
XII	XÃ QUANG KHẢI						
1	ĐÀO ĐĂNG KHOA	2019		Vũ Xá - Quang Khải	24/12/2021	1,000,000	
2	NGUYỄN ANH THU	2017		Vũ Xá - Quang Khải	24/12/2021	1,000,000	
	TỔNG					2,000,000	
XIII	XÃ QUẢNG NGHIỆP	0					
XIV	XÃ VĂN TỐ						

1	Nguyễn Hữu Nhật	2017		Đồng Kênh	20/12/2021	1,000,000	TE F1
2	Nguyễn Hữu Phong	2015		Đồng Kênh	20/12/2021	1,000,000	TE F1
3	Bùi Ánh Dương		2014	Mỹ Ân	20/12/2021	1,000,000	TE F1
4	Bùi Hải Đăng	2019		Mỹ Ân	20/12/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG					4,000,000	
XV	XÃ TIỀN ĐỘNG						
1	Phạm Đức Hiếu	2013		X8, Hòa Nhuệ		1,000,000	
2	Phạm Hà Linh	2017		X 8, Hòa Nhuệ		1,000,000	
3	Nguyễn Văn Chí Thiện	2019		X 1, Đoàn Khê		1,000,000	
4	Phạm Thị Thúy Nhân		2008	Đoàn Khê		1,000,000	
5	Phạm Văn Sỹ	1981		Hòa Nhuệ		1,000,000	KT
6	Đồng Khánh Nam	2015		Quan Lộc		1,000,000	
7	Đồng Thanh Hằng		2010	Quan Lộc		1,000,000	
8	Phạm Thị Thiện		1940	Quan Lộc		1,000,000	NCT
9	Nguyễn Thị Phương Anh		2007	Quan Lộc		1,000,000	
10	Phùng Minh Lâm	2017		Quan Lộc		1,000,000	
11	Nguyễn Trần Khánh	2018		Quan Lộc		1,000,000	
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh		2017	Quan Lộc		1,000,000	
13	Lâm Tuấn Kiệt	2011		Quan Lộc		1,000,000	
14	Vũ Đức Huy	2018		Quan Lộc		1,000,000	
15	Lâm Hoàng Nam	2015		Quan Lộc		1,000,000	
16	Trịnh Diệu Linh		2018	Đoàn Khê		1,000,000	
17	Trịnh Thị Thanh Bình		2011	Đoàn Khê		1,000,000	
18	Trịnh Thị Thùy Dương		2012	Đoàn Khê		1,000,000	
19	Nguyễn Xuân Bách	2013		Quan Lộc		1,000,000	
20	Nguyễn Bình An	2016		Quan Lộc		1,000,000	
21	Lâm Tuấn Kiệt	2011		Quan Lộc		1,000,000	
22	Lâm Hoàng Nam	2015		Quan Lộc		1,000,000	
23	Phạm Bảo Nhi		2018	Hòa Nhuệ		1,000,000	
24	Phạm Đăng Khoa	2019		Hòa Nhuệ		1,000,000	
25	Phạm Quỳnh Trâm		2019	Hòa Nhuệ		1,000,000	
26	Phạm Thị Lan Anh		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
27	Phạm Thị Hồng Liên		2018	Hòa Nhuệ		1,000,000	

28	Phạm Thị Yến Nhi		2007	Hòa Nhuệ		1,000,000	
29	Nguyễn Nam Anh	2014		Quan Lộc		1,000,000	
30	Nguyễn Minh Hà		2017	Quan Lộc		1,000,000	
31	Nguyễn Thảo Nguyên		2017	Quan Lộc		1,000,000	
32	Đinh Minh Phương		2012	Quan Lộc		1,000,000	
33	Đinh Minh Khang	2018		Quan Lộc		1,000,000	
34	Phạm Thị Vân		2019	Đoàn Khê		1,000,000	
35	Nguyễn Minh Hà		2017	Quan Lộc		1,000,000	
36	Hoàng Văn Lúy	2021		Quan Lộc		1,000,000	
37	Nguyễn Thị Hân		2018	Đoàn Khê		1,000,000	
38	Nguyễn Thị Phương		2008	Đoàn Khê		1,000,000	
39	Nguyễn Thanh Trúc		2020	Quan Lộc		1,000,000	
40	Phạm Gia Huy	2015		Hòa Nhuệ		1,000,000	
41	Phạm Gia Hân		2021	Hòa Nhuệ		1,000,000	
42	Vũ Thị Mạc		1930	Quan Lộc		1,000,000	NCTF1
43	Nguyễn Quốc Phong	2010		Quan Lộc		1,000,000	
44	Nguyễn Thúy Nga		2014	Quan Lộc		1,000,000	
45	Bùi Bảo An		2011	Đồng Tâm		1,000,000	
46	Hà Tuấn Anh	2011		Quan Lộc		1,000,000	
47	Nguyễn Bảo Anh		2011	Quan Lộc		1,000,000	
48	Trần Trường Anh	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
49	Nguyễn Đồng Xuân Bách	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
50	Phạm Ngọc Bích		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
51	Lương Thị Quỳnh Chi		2011	Quan Lộc		1,000,000	
52	Đoàn Ngọc Diệp		2011	Quan Lộc		1,000,000	
53	Đỗ Đại Dương	2011		Quan Lộc		1,000,000	
54	Nguyễn Ánh Dương		2011	Quan Lộc		1,000,000	
55	Nguyễn Tiến Đạt	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
56	Phạm Hải Đăng	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
57	Nguyễn Hoàng Hải	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
58	Phạm Thị Minh Hằng		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
59	Lương Quang Huy	2011		Quan Lộc		1,000,000	
60	Phạm Quang Huy	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	

61	Trịnh Nguyễn Long	2011		Quan Lộc		1,000,000	
62	Phạm Khánh Lộc	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
63	Phạm Thị Thu Mến		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
64	Nguyễn Thị Hà My		2011	Quan Lộc		1,000,000	
65	Phạm Thị Thúy Nga		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
66	Nguyễn Thị Kim Ngân		2011	Quan Lộc		1,000,000	
67	Phạm Thị Thu Phương		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
68	Đỗ Bá Tài	2011		Quan Lộc		1,000,000	
69	Lương Tấn Tài	2011		Quan Lộc		1,000,000	
70	Phạm Khánh Thủy		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
71	Trần Thị Minh Tin		2011	Quan Lộc		1,000,000	
72	Nguyễn Thị Bảo Trang		2011	Quan Lộc		1,000,000	
73	Phạm Tuấn Trường	2011		Hòa Nhuệ		1,000,000	
74	Lương Tuấn Anh	2011		Quan Lộc		1,000,000	
75	Phạm Hà Vi		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
76	Đặng Thúy An		2011	Đoàn Khê		1,000,000	
77	Nguyễn Bình An	2009		Hòa Nhuệ		1,000,000	
78	Nguyễn Trường An	2009		Quan Lộc		1,000,000	
79	Phạm Đình Gia Bảo	2009		Đồng Tâm		1,000,000	
80	Phạm Quang Bình	2009		Hòa Nhuệ		1,000,000	
81	Đặng Thị Xuân Diệu		2009	Đoàn Khê		1,000,000	
82	Nguyễn Ngọc Hà		2009	Quan Lộc		1,000,000	
83	Vũ Đình Hiếu	2009		Đoàn Khê		1,000,000	
84	Đặng Tuấn Hùng	2009		Đoàn Khê		1,000,000	
85	Nguyễn Văn Kiên	2009		Quan Lộc		1,000,000	
86	Hoàng Ngọc Linh		2009	Đồng Tâm		1,000,000	
87	Phùng Tiến Lộc	2009		Quan Lộc		1,000,000	
88	Phạm Đức Lợi	2009		Quan Lộc		1,000,000	
89	Phạm Thị Cẩm Ly		2009	Đoàn Khê		1,000,000	
90	Nguyễn Đức Mạnh	2009		Quan Lộc		1,000,000	
91	Nguyễn Thị Minh		2009	Đồng Tâm		1,000,000	
92	Nguyễn Trà My		2009	Đoàn Khê		1,000,000	
93	Phạm Đình Bảo Nam	2009		Đoàn Khê		1,000,000	

94	Hà Thảo Nguyên		2009	Quan Lộc		1,000,000	
95	Trần Thị Thanh Nhân		2009	Quan Lộc		1,000,000	
96	Phạm Tuấn Phi	2009		Hòa Nhuệ		1,000,000	
97	Phạm Huy Phương	2009		Quan Lộc		1,000,000	
98	Nguyễn Văn Trường	2009		Quan Lộc		1,000,000	
99	Vũ Quang Trường	2009		Đoàn Khê		1,000,000	
100	Nguyễn Thị Hải Yến		2009	Đồng Tâm		1,000,000	
101	Nguyễn Nam Anh	2014		Quan Lộc		1,000,000	
102	Phạm Thị Lan Anh		2011	Hòa Nhuệ		1,000,000	
	TỔNG					102,000,000	
XVI	XÃ CỘNG LẠC						
1	Phạm Văn Thuận	2008		Nhà trọ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	1,000,000	TE F1
2	Phạm Thị Hòa		2016	Nhà trọ Năm Huệ - Hàm Hy	27/11/2021	1,000,000	TE F1
	TỔNG					2,000,000	
XVII	XÃ MINH ĐỨC						
1	Nguyễn Phương Nga		2012	Vạn Tải	25/12/2021	1,000,000	
2	Nguyễn Thị Ngọc		2006	Văn Sự	26/12/2021	1,000,000	
3	Nguyễn Thị Trà My		30/12/2009	Mép	25/12/2021	1,000,000	
4	Nguyễn Hữu Gia Huy	15/9/2020		Mép	25/12/2021	1,000,000	
5	Nguyễn Thị Yến Nhi		7/1/2008	Phúc lâm	27/12/2021	1,000,000	
6	Phạm Quang Vinh	2015		Vạn Tải	27/12/2021	1,000,000	
7	Đặng Kỳ Anh		2015	Quản	28/12/2021	1,000,000	
8	Đặng Thị Thùy Chi		2017	Quản	28/12/2021	1,000,000	
9	Vũ Minh Phúc	2018		Văn sự	21/12/2021	1,000,000	
10	Nguyễn Minh Khôi	12/8/2016		Văn sự	23/12/2021	1,000,000	
11	Nguyễn Khánh Ngọc	18/01/2018		Văn sự	23/12/2021	1,000,000	
12	Vũ Anh Kiệt	2016		Mép	23/12/2021	1,000,000	
13	Vũ Anh Khôi	2019		Mép	23/12/2021	1,000,000	
14	Nguyễn Duy Thiên	2008		Mép	28/12/2021	1,000,000	
15	Nguyễn Như Quỳnh	2016		Phúc Lâm	25/12/2021	1,000,000	
16	Nguyễn Quỳnh Chi		2019	Phúc Lâm	25/12/2021	1,000,000	
17	Nguyễn Vũ Cẩm Tú	2013		Phúc Lâm	25/12/2021	1,000,000	
18	Nguyễn Hải Yến		7/5/2012	Mép	25/12/2021	1,000,000	

19	Nguyễn Phương Anh		20/9/2015	Mép	25/12/2021	1,000,000	
20	Vũ Thiện Nhân	2017		Quản	25/12/2021	1,000,000	
21	Vũ Thanh Thiện	2009		Quản	25/12/2021	1,000,000	
22	Hoàng Quỳnh Như	2020		Vạn	25/12/2021	1,000,000	
23	Hoàng Trung Hiếu	2013		Vạn	25/12/2021	1,000,000	
24	Phạm Việt Anh	28/06/2008		Cự Lộc	31/12/2021	1,000,000	
25	Nguyễn Đăng Khoa	2017		Vạn Tải	28/12/2021	1,000,000	
26	Đào Thị Phương Anh		23/10/2012	Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
27	Nguyễn Ngọc Anh		3/8/2012	Mép	30/12/2021	1,000,000	
28	Tô Thiên Bảo	18/2/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
29	Đào Quang Dũng	13/7/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
30	Phạm Thị Ánh Dương		8/3/2012	Vạn Tải	30/12/2021	1,000,000	
31	Nguyễn Văn Dương	9/7/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
32	Ngô Tô Linh Đan	28/9/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
33	Vũ Hải Đăng	21/9/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
34	Trần Anh Đức	31/8/2012		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
35	Nguyễn Trường Giang	12/5/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
36	Nguyễn Thị Vân Giang		24/9/2012	Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
37	Ngô Khánh Duy	29/1/2012		Vạn Tải	30/12/2021	1,000,000	
38	Ngô Minh Hiếu	7/6/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
39	Đặng Minh Huy	21/1/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
40	Ngô Thu Hương	30/8/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
41	Trần Duy Khánh	28/1/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
42	Nguyễn Văn Gia Khánh	3/4/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
43	Bùi Gia Kiệt	29/4/2012		Vạn Tải	30/12/2021	1,000,000	
44	Nguyễn Vũ Hà Linh		5/3/2012	Vạn Tải	30/12/2021	1,000,000	
45	Nguyễn Hải Long	13/9/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
46	Ngô Ngọc Long	12/8/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
47	Ngô Quang Long	12/6/2012		Trúc Văn	30/12/2021	1,000,000	
48	Nguyễn Công Minh	11/1/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
49	Ngô Bảo Nam	16/11/2012		Vạn Tải	30/12/2021	1,000,000	
50	Nguyễn Hữu Hải Nam	2/1/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
51	Nguyễn Đức Tuấn Anh	11/6/2010		Mép	30/12/2021	1,000,000	

52	Vũ Trung Nghĩa	30/8/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
53	Vũ Văn Nguyên	26/4/2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
54	Đặng Trần Đại Phong	9/8/2012		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
55	Nguyễn Ngọc Tiến	6/7/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
56	An Trường Hải	2012		Vạn Tài	30/12/2021	1,000,000	
57	Hoàng Khánh Khang	2012		Vạn Tài	30/12/2021	1,000,000	
58	Bùi Nhật Minh	2012		Vạn Tài	30/12/2021	1,000,000	
59	Nguyễn Thanh Hải	2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
60	Nguyễn Minh Quang	2012		Vạn Tài	30/12/2021	1,000,000	
61	Hoàng Hải Sơn	2012		Vạn Tài	30/12/2021	1,000,000	
62	Phạm Công Minh	2012		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
63	Nguyễn Bá Phú	2012		Mép	30/12/2021	1,000,000	
64	Phạm Duy Khánh	2012		Phúc Lâm	30/12/2021	1,000,000	
65	Đặng Trần Tuấn Anh	29/3/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
66	Ngô Gia Bảo	7/3/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
67	Nguyễn Phúc Gia Bảo	15/5/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
68	Nguyễn Thiên Bình	17/1/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
69	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	4/7/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
70	Đặng Linh Đan	17/6/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
71	Nguyễn Thị Hương Giang		20/3/2011	Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
72	Nguyễn Ngọc Hà	17/10/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
73	Nguyễn Mạnh Hải	6/9/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
74	Nguyễn Ngọc Hân	17/10/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
75	Vũ Trung Hùng	23/6/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
76	Nguyễn Hữu Quốc Huy	16/10/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
77	Đặng Thị Diệu Linh		4/11/2011	Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
78	Ngô Diệu Linh		22/11/2011	Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
79	Nguyễn Ngọc Linh		16/3/2011	Mép	30/12/2021	1,000,000	
80	Trần Văn Minh	15/1/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
81	Nguyễn Thùy Ngân		1/8/2011	Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
82	Ngô Bùi Hữu Phúc	5/2/2011		Trúc Vãn	30/12/2021	1,000,000	
83	Vũ Mai Phương	17/5/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
84	Nguyễn Trung Minh Quang	16/7/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	

85	Nguyễn Đức Thái Sơn	24/10/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
86	Nguyễn Việt Tiến	27/4/2011		Mép	30/12/2021	1,000,000	
87	Ngô Mai Trang	5/5/2011		Trúc Vắn	30/12/2021	1,000,000	
88	Nguyễn Mai Trang		7/4/2011	Mép	30/12/2021	1,000,000	
89	Nguyễn Minh Trang		9/2/2011	Mép	30/12/2021	1,000,000	
90	Nguyễn Thị Thùy Trang		26/3/2011	Trúc Vắn	30/12/2021	1,000,000	
91	Nguyễn Thị Thanh Trúc		10/5/2011	Mép	30/12/2021	1,000,000	
92	Ngô Tuấn Tú	12/4/2011		Trúc Vắn	30/12/2021	1,000,000	
93	Vũ Ánh Tuyết	21/11/2011		Trúc Vắn	30/12/2021	1,000,000	
94	Phạm Thị Phương Uyên		20/1/2011	Mép	30/12/2021	1,000,000	
95	Nguyễn Phương Vy		20/2/2011	Trúc Vắn	30/12/2021	1,000,000	
96	Nguyễn Tấn Đạt	2011		Quản	30/12/2021	1,000,000	
97	Ngô Thiên Bảo	2011		Quản	30/12/2021	1,000,000	
98	Nguyễn Hải Phong	2011		Quản	30/12/2021	1,000,000	
99	Vũ Đình Bách	2011		Quản	30/12/2021	1,000,000	
100	Phạm Hoàng Sơn	24/5/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
101	Phạm Ngọc Bảo	18/8/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
102	Lê Đặng Thắng Sơn	22/2/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
103	Trần Gia Hưng	24/5/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
104	Phạm Tiến Trung	24/12/2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
105	Nguyễn Việt Thành	2007		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
106	Nguyễn Văn Hiếu	2013		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
107	Đào Văn Dũng	2011		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
108	Đào Văn Đại	2014		Văn Sự	30/12/2021	1,000,000	
109	Nguyễn Nhật Minh	2018		Phúc lâm	27/12/2021	1,000,000	
110	Trần Nam Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
111	Ngô Việt Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
112	Nguyễn Huyền Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
113	Đặng Ngọc Anh	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
114	Đặng Khánh Chi		2015	Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
115	Phạm Quỳnh Chi		2015	Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
116	Đào Văn Đại	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	
117	Đặng Huyền Diễm	2015		Vạn tải	30/12/2021	1,000,000	

118	Nguyễn Ngọc Đức	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
119	Đỗ Phương Dung	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
120	Đào Đức Duy	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
121	Đặng Ngọc Hân	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
122	Đặng Phi Hoàng	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
123	Trần Đắc Huy	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
124	Nguyễn Đào Hoàng Kim	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
125	Nguyễn Bình Minh	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
126	Trần Trà My		2015	Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
127	Nguyễn Thiên Phương Nam	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
128	Nguyễn Hoài Nam	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
129	Ngô Thanh Nga	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
130	Phạm Thị Khánh Ngọc		2015	Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
131	Đặng Minh Ngọc	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
132	Nguyễn Mạnh Quân	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
133	Đặng Văn Quý	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
134	Phạm Thanh Sơn	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
135	Phạm Thạch Thảo	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
136	Đặng Trần Tiến	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
137	Ngô Huyền Trang		2015	Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
138	Hoàng Minh Trường	2015		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
139	Trần Uyên Ninh	2014		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
140	Phạm Bảo Nam	2014		Vận tải	30/12/2021	1,000,000	
141	Nguyễn Gia Bảo	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
142	Phạm Thảo Nguyên		2015	Quản	31/12/2021	1,000,000	
143	Nguyễn Thị Kim Ngân		2015	Quản	31/12/2021	1,000,000	
144	Vũ Anh Quân	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
145	Phạm Minh Anh	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
146	Nguyễn Quốc Khánh	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
147	Nguyễn Minh Quốc	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
148	Phạm Anh Tú	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
149	Nguyễn Quý Phước	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
150	Nguyễn Thiên Trường	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	

151	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
152	Nguyễn Ngọc Bảo An	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
153	Vũ Bảo Ngọc	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
154	Vũ Nguyễn Kim Ngân		2015	Quản	31/12/2021	1,000,000	
155	Nguyễn Trung Hiếu	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
156	Vũ Đình Trí Kiệt	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
157	Nguyễn Mạnh Hùng	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
158	Phạm Quang Anh	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
159	Trần Minh Hiền	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
160	Nguyễn Đăng Quang	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
161	Nguyễn Khánh Hòa	2015		Quản	31/12/2021	1,000,000	
162	Nguyễn Hạnh Dung	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
163	Phạm Thanh Thảo My	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
164	Nguyễn Thái Sơn	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
165	Lê Thị Ngọc Hân	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
166	Mai Phương Thảo	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
167	Nguyễn Thị Mai Anh	2015		Mép	31/12/2021	1,000,000	
168	Nguyễn Anh Dũng	2015		Lâm	31/12/2021	1,000,000	
169	Nguyễn Ngọc Trà My		2015	Lâm	31/12/2021	1,000,000	
170	Vũ Ngọc Phương Thảo		2014	Quản	31/12/2021	1,000,000	
171	Phạm Nhật Minh	2018		Mép	28/12/2021	1,000,000	
172	Phạm Huyền My		2019	Mép	28/12/2021	1,000,000	
173	Nguyễn Thiên Tùng	2010		Mép	28/12/2021	1,000,000	
174	Phạm Thị Bảo Ngọc	2019		Quản	31/12/2021	1,000,000	
175	Phạm Văn Minh	2013		Vận Tải	30/12/2021	1,000,000	
176	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		2017	Mép	30/12/2021	1,000,000	
177	Nguyễn Minh Nghĩa	2020		Phúc Lâm	30/12/2021	1,000,000	
178	Hoàng Gia Hưng	2021		Vận Tải	30/12/2021	1,000,000	
179	Ngô Hoàng Bảo Trung	2010		Vận Tải	30/12/2021	1,000,000	
180	Vũ Thị Huyền Trang		2017	Phúc Lâm	31/12/2021	1,000,000	
	TỔNG					180,000,000	
XVIII	XÃ HÀ THANH						
1	Nguyễn Thảo Vy		2020	Tri Lễ	27/11/2021	1.000.000	

2	Vũ Hồng Đức	2012		Tri Lễ	27/11/2021	1.000.000	
3	Vũ Hồng Cường	2016		Tri Lễ	27/11/2021	1.000.000	
4	Bùi Khánh Ly		2011	Tri Lễ	27/11/2021	1.000.000	
5	Bùi An Nhiên		2019	Tri Lễ	27/11/2021	1.000.000	
6	Ng Thị Ngọc Trâm	2014		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
7	Nguyễn Nguyên Khang	2015		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
8	Nguyễn Duy Khánh	2018		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
9	Nguyễn Hải Đăng	2017		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
10	Vũ Duy Nam	2016		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
11	Vũ Thành Đạt	2020		Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
12	Bùi Minh Khôi	2021		Hữu Chung	30/11/2021	1.000.000	
13	Nguyễn Ngọc Anh		2020	Hữu Chung	30/11/2021	1.000.000	
14	Nguyễn Đình Chiến	2006		Kiều Long	1/12/2021	1.000.000	
15	Nguyễn Khôi Nguyên	2020		Kiều Long	3/12/2021	1.000.000	
16	Nguyễn Ngọc Thoa		2007	Tri Lễ	6/12/2021	1.000.000	
17	Phạm Xuân Duy	2007		Hàm Cách	8/12/2021	1.000.000	
18	Nguyễn Đức Phúc	2020		Kiều Long	8/12/2021	1.000.000	
19	Phạm Thị Lan		1933	Tri Lễ	28/11/2021	1.000.000	
20	Nguyễn Thị Thấu		1925	Thanh Bình	29/11/2021	1.000.000	
21	Nguyễn Thị Cấn		1937	Thanh Bình	30/11/2021	1.000.000	
22	Phạm Thị Rượu		1931	Kiều Long	30/11/2021	1.000.000	
23	Nguyễn Minh Ngọc		2019	Hữu Chung	29/11/2021	1.000.000	
24	Phạm Xuân Nguyên		2013	Hàm Cách	8/12/2021	1.000.000	
25	Phạm Xuân Tuấn Anh	2020		Hàm Cách	8/12/2021	1.000.000	
26	Phạm Thảo Chi		2019	Hàm Cách	8/12/2021	1.000.000	
27	Nguyễn Nguyên Khang	2015		Hữu Chung	29/12/2021	1.000.000	
28	Phạm Xuân Bảo Khánh	2013		Hàm Cách	8/12/2021	1.000.000	
	TỔNG					28,000,000	

TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG, NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTG CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ)

STT	Đối tượng	Bao gồm	
		Số đối tượng (người)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
1	2	3	4
I	XÃ AN THANH		30,320,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	72	20,320,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	10	10,000,000
II	XÃ CHÍ MINH		91,960,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	114	40,960,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	51	51,000,000
III	XÃ ĐẠI SƠN		4,400,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	12	2,400,000
2	Trẻ em, người CT đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng	2	2,000,000
IV	XÃ HƯNG ĐẠO		20,080,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	25	14,080,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	6	6,000,000
V	THỊ TRẤN TỨ KỲ		2,240,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	11	2,240,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	0	
VI	XÃ QUANG PHỤC		61,320,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	63	60,320,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	1	1,000,000
VII	XÃ ĐẠI HỢP		15,680,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày;	21	11,680,000
2	Trẻ em cách ly y tế F 1	3	4,000,000
VIII	XÃ TÂN KỲ		5,080,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	15	2,080,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	3	3,000,000
IX	XÃ HÀ KỲ		99,400,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	146	98,400,000
2	Trẻ em, nct, khuyết tật đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000	1	1,000,000
X	XÃ NGUYỄN GIÁP		98,480,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	88	82,480,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	16	16,000,000
XI	XÃ DÂN CHỦ		2,400,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	4	2,400,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	0	-
XII	XÃ QUANG KHẢI		33,840,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	68	31,840,000
2	Trẻ em, NCT đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/ngu	2	2,000,000
XIII	XÃ QUẢNG NGHIỆP		5,200,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	14	5,200,000

2	Trẻ em, người cao tuổi đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000	0	-
XIV	XÃ VĂN TỐ		44,160,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	55	40,160,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	4	4,000,000
XV	XÃ TIỀN ĐỘNG		219,600,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	258	117,600,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	102	102,000,000
XVI	XÃ CỘNG LẠC		43,680,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	50	41,680,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	2	2,000,000
XVII	XÃ MINH ĐỨC		279,360,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	355	99,360,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	180	180,000,000
XVIII	XÃ HÀ THANH		187,600,000
1	Người đang cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/người/ngày	152	159,600,000
2	Trẻ em đang cách ly y tế được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	28	28,000,000
	TỔNG	1523	1,244,800,000

Bằng chữ : Một tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng